

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM :
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

MAI THẢO VÀO MÙA

JEAN-PAUL
SARTRE VÀ
" THĂNG
NGỐC
TRONG
GIA ĐÌNH "

Từ Nguyên Đán năm ngoái, sang tới mùa xuân năm nay, tôi đã đợi những trận mưa tháng tư, tháng năm đầu mùa vừa đây, những điểm lửa lung linh, ma quái ấy là những ánh hỏa châu, không thấy cháy sáng nhiều như trước nữa, trên bốn phía không phân thành phố.

Đã mấy tháng nay, từng đêm Gia Định êm nhìn sang từng đêm Khánh Hội hiền. Đã mấy tháng nay, trời Phú Thọ Hòa chỉ còn sáng bằng thứ hỏa châu tạo vật của những vì sao, sao dẹt trời thành cái áo kim tuyến. Và trời Tân Thuận Đồng cũng vậy, chỉ còn xanh bằng cái suối trắng xanh biếc, làm thành bát ngát gợn vàng những con sóng chiều của giòng sông Tân Thuận chảy qua. Những cò trọc pháo 155 ly đã được khuôn đi thật xa. Nòng súng lớn nằm nghiêng trên những đồi trọc mang tên chữ số chiến thuật của một mặt trận Hạ Lào xa cách. Hành quân Lam Sơn, với người thủ độ, người hậu tuyến chỉ còn là một tên gọi vọng tới từ mịt mù núi rừng biên giới. Trong lòng những ngôi nhà, những bao cát đã được nhấc khỏi những cửa hầm. Đêm vẫn giới nghiêm. Nhưng giới nghiêm không ghệt thở nữa, mà không giờ đã hiền hậu. Hỏa châu ven đô tắt đi, thôi không còn làm hiện hình trong những tròng mắt hãi hùng của người chín quân cái khuôn mặt dữ dội của chiến tranh kẻ sát, đã một thời kỳ, dạo chơi công khai trước cửa chợ Bến Thành. Phần đầu của Việt Nam 1971, nói chung, được

tổng kết lại như một hiện tượng lắng đọng của chiến trường, thôi thóp của cuộc chiến, một cuộc chiến như một mặt biển bão tố chất ngất, giờ chỉ còn sóng sao đây đó những con sóng cháy ngầm. Đọc những tờ báo mỗi chiều lấy lên từ một sạp, đã thấy những tin chiến sự tằm cột lui dần vào ba cột những trang trong. Có phải thế là đại khí tượng thời thế báo tin những ngày đẹp trời sắp tới? Có phải thế là những tiền đồn sắp biến thành những vườn ươm? Những rãnh chiến hào sắp là những luống cây? Và cái nóc lò cốt oan khiếp kia sẽ là cái mái ngôi đồ tươi của một ngôi trường tiểu học mới?

Một người bạn từ Âu Châu, về nước thăm nhà. Đã hai năm anh ở Pháp, tham dự hòa đàm Ba Lê. Một buổi sáng chủ nhật, tôi gặp anh, sơ mi trắng, dép mòng, ung dung tản bộ trên hè đường Lê Lợi. Anh không nói chuyện với tôi về cái hiện tượng dậm chân tại chỗ của hòa hội không lối thoát. Mà đến một cuộc triển lãm hội họa trừu tượng bên tả ngạn. Đến cái sự nghiệp thứ nhì, vinh hiển, chơi đùa hơn cái sự nghiệp thứ nhất đã rực rỡ hào quang của một danh ca trở lại với những trang pháo tay sống động, trên sân khấu hy viện Olympia sau một thời gian dài vắng mặt. Một người bạn vong niên khác, mà khối óc xuất chúng đã bao năm được tiếng là một tia hồng ngoại chiếu soi suốt thấu những cái

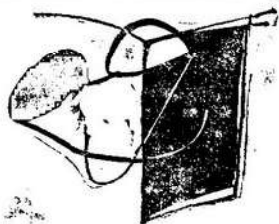
xem tiếp trang 16

BẢN DI CHÚC
CỦA NỀN
VĂN NGHỆ
HIỆN SINH

?

CAO HUY
KHANH

tâm sự
nhân
môn quan



NGƯỜI VÀ VIỆC
nguyễn kim phượng

VỀ NGUỒN

1.

Đầu đó trong sinh hoạt văn hóa đang có phong trào trở về nguồn. Chắc tại thấy Mỹ rút quân từ từ nên mình lo sớm đi là vừa? Mang máng tôi thấy nhiều anh đã dùng danh từ về nguồn để mở tờ « đón gió », bằng cách ca ngợi nông dân, chửi bới tư bản văn văn...

Cũng có thể một số các anh đọc sách của thầy Kim Định, sương quá nhảy quãng lên, thấy phải về nguồn gấp, đứng dừng lại đình chùa, miếu mộ, dựng lại sinh hoạt đã mốc meo từ thời... Bánh Tẻ... Sợ rằng để lâu vài năm nữa dân chúng sống sung sướng bằng Mỹ, quên hết lá chuối xưa...

2.

Nhân đây tôi xin nêu vài ý mọn về loạt sách của thầy Kim Định: như thầy có nói trong bài tựa quyền CỬA KHÔNG là lẽ ra nên suy tư ít lâu nữa thầy mới cho in các sách này ra. Chẳng hạn như theo ý tôi, thầy sẽ ra Qui Nhơn, ghé một ngôi Chùa tại là Chùa Tháp Tháp, ở cách Qui Nhơn độ 30 km về phía Tây Bắc để đọc một ít sách cổ xưa...

Chữ còn như này, ví dụ quyền CĂN BẢN TRIẾT LÝ TRONG VĂN HÓA VIỆT MAM thầy lấy rất nhiều ý của Paul Mus, còn quyền DỊCH KINH LINH THỂ thầy lấy nhiều ý của Hellmut Wilhelm. Họ là những người Âu Tây. Dù công của thầy qui tâm, nhưng đọc xong, có nhiều người đã nói là thầy — tôi xin dùng đúng lời của họ ở đây — thầy « ba hoa thiên, địa » quá! (Thiên, Địa là hai chữ thầy chú tâm nhất!)

3.

Dân Việt triết lý gọn lắm. Tỉ dụ nói: cớ bực, hút xách, đi diêm, giàu sang, nghèo khổ văn văn... thì tiếng thứ nhì là triết lý nguyên nhân của tiếng thứ nhất. Cớ thì nó bực lắm. Hút thì chẳng bao lâu xách bị ngay! Đi thì diêm là cái chắc. Giàu thì sang, nghèo thì khổ... đúng phúc hết. Triết Việt là triết hết sự: gọn gàng, đi từ triết Đông huyền chỉ hữu huyền... Hà tất phải nói cho lắm người ta mới hiểu!

4.

Về nguồn! Trên Nguồn có cái gì mà về trên? Định về trên kiếm gà voi, xương cạp à? Mà về bằng lối nào đây? Lối quốc lộ 21 lên Ban Mê Thuột, hay lối quốc lộ 19 lên Pleiku? Về trên du khi mấy cô gái Thương xuống Kinh đi nhảy sexy à? Hay đi với mấy anh ca hát lang bang để nhảy mọi cho đúng dân tộc tình! Chán mở đời!

5.

Dân chúng đầu tắt mặt tối lo làm ăn, có đi du dương ca hát long nhong đầu mà kêu họ trở về!

Muốn kêu gọi mấy tên ở nước ngoài về à? Sức voi mà lôi chúng về được! Chừng học ở Tây, Mỹ, Úc... thì ở lại làm thuê cho Tây, Mỹ, Úc chứ! Kệ, thà nghe tui ngoại quốc nó chửi xí lơ, xỉ là chỉ ba tiếng, mà kiếm bạc triệu, sống sung túc, chẳng hơn về nguồn đi lang bang đói khát ca hát lằng nhằng ấy à! Sức mấy kêu chúng về nguồn!

6.

Thiết nghĩ chỉ còn một điều đáng kêu lên thống thiết nhất hiện nay là: Bớt lạng! Trời Đất ơi! Đang thiếu máu!

Dân Tộc đang thiếu máu (cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng). Từ thời lập quốc dân Việt đã chinh chiến miền man không ngừng nghỉ, máu xương đem dựng nước, mà có nhiều thằng mọi rợ đã man còn lợi dụng máu xương đau khổ ấy, nên nay thiếu mau trầm trọng.

7.

Đừng kêu về nguồn về suối làm chó gi. Đếch ai nghe đâu! Chỉ cần mấy tên ở hậu phương điều chỉnh lại cuộc sống của chúng, nghĩa là đừng tham những chẳng hạn, là xong hết. Tham cho nhiều rồi Cộng Sản nó vào được một cái, cứ gọi là c. cũng không còn mà ăn! Ở đó mà vơ vét! Δ

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

NHỮNG TÁC PHẨM
CHUYỂN SANG VIẾT NGỮ

● Trước hết phải kể nhà Ngân Khôi vừa cho lưu hành 2 bản Việt ngữ của nhà văn Nga đoạt giải Nobel 70: Alexandre Soljenitsyne, do Vũ minh Thiều dịch. Cuốn thứ nhất là « Khu ung thư » cuốn sách đã làm cho tác giả của nó gặp nhiều điều đứng, cuốn thứ hai là « Vòng đũa », « không những là 1 cuốn tiểu thuyết cảm động nhưng còn là 1 lời tố cáo tàn nhẫn, tiếng kêu diên đại của một người từ nhiều năm nay, và có thể mạo hiểm đời sống của mình, không ngừng tranh đấu cho tự do của nhân loại. »

Sau những nhà văn lớn của Nga mà ta có dịp cảm thông, đọc A. Soljenitsyne là 1 dịp cho ta biết thêm về xã hội Nga qua 1 khía nhìn khác.

■ Kế đến là nhà Quế Sơn Võ Tánh với « Kế tiền tri » của Kahlil Gibran, bản Việt ngữ của Hồng Hà, Nguyễn hữu Hiệu giới thiệu. Tập sách mỏng nhưng là « kiệt tác » của Gibran. Tác phẩm này đã trở thành một trong những tác phẩm cổ điển được yêu chuộng trong thời đại chúng ta. Đã được dịch ra hơn 20 thứ tiếng. Riêng ấn bản Mỹ đã tiêu thụ trên 3 triệu cuốn. Còn ở VN? Mai một phải hỏi nhà Quế Sơn Võ Tánh mới biết.

● Cuốn sách chuyên ngữ được kể nữa là một cuốn tiểu thuyết của Françoise Sagan: « Những ánh mây kỳ ảo », bản dịch của Lê Tuyên Quang và Nguyễn Nhược Nghiêm.

Với Françoise Sagan chắc khó phải giới thiệu với độc giả VN, vì tên tuổi của bà đã một thời gần như trên cửa miệng của thanh niên VN mỗi khi mở lời.

LÊ TÔN NGHIÊM
SOCRATE

Giáo sư Lê Tôn Nghiêm « một tinh thần tự do theo truyền thống Nietzsche. Ông chuyên khảo về Heidegger. Tư tưởng ông đi từ sụp đổ của triết và thần học Tây phương trở về đạo lý Đông phương, cầu tìm giải thoát trong nghệ thuật »

Ông vừa giới thiệu với độc giả VN triết gia Socrate, một triết gia « đã nghiêm nghị là 1 trong những nhân vật lớn nhất, ngang hàng với Khổng Tử, Phật Thích Ca và Jesus » (Jaspers) « Socrate » của Lê Tôn Nghiêm cũng do nhà Quế Sơn Võ Tánh ấn hành nhưng thuộc « Tủ sách Đạo sĩ Triết gia và Nghệ sĩ Nhân loại » « Đây là những ngọn lửa. Xin các bạn hãy tiếp nhận, khâu bưng và làm lan rộng. »

TẬP SÁCH NHỎ
LOẠI HOA SEN
CỦA NHÀ LÁ BỐI

4 tập sách nhỏ thật xinh xắn của Nhà Lá Bối vừa đến tay bạn đọc trong tháng qua: « Giọt nước cánh chim » của Thiều Chi, « Chùa xưa » của Võ Hồng, « Trường ca Kalinga » của Trúc Thiên và « Con đường hòa bình » của Nguyễn Hiến Lê.

Qua những hoạt động của Nhà Lá Bối từ những năm khởi đầu cho đến gần đây, uy tín của nhà này đã được độc giả VN tin nhiệm mạnh. Nhà Lá Bối vẫn hoạt động không ngừng, phổ biến văn học nghệ thuật dưới nhiều hình thức. 4 tập sách vừa kể là một bằng chứng cụ thể. Đến nay Nhà Lá Bối vẫn là một trong những nhà xuất bản chính chắn hàng đầu, người đọc có thể tin vào hai chữ « Lá Bối » khi cầm đến tập sách do nhà này xuất bản.

Nhơn đây cũng phải nhắc đến 1 tập truyện của nhà văn Võ Hồng: « Trăm mặt cây rừng » cũng do Nhà Lá Bối xuất bản. Một tập truyện đã xuất bản từ những tháng cuối năm 70, nhưng đến nay vẫn còn được nhắc nhở bàn tán tới. Bởi nhà văn Võ Hồng có 1 sắc thái của riêng ông, làm người đọc phải chú ý, hơn nữa từ năm 59 đến nay nhà văn này đã hoạt động thật đều đặn, 1 điều « đáng nể » của người cầm bút đầu ông ở xa Saigon.

TRẦN TUẤN KIẾT
VỚI THƠ

Nhà thơ Trần Tuấn Kiệt mỗi ngày mỗi đi mãi vào cõi thơ của riêng anh. Những câu chuyện được loan truyền quanh anh có quá nhiều, nhất là mỗi khi làm thơ là phải có một giai nhân nào đó. Tập « Trang Hồng » của anh cũng ở trong trường hợp ấy. Một người con gái đã gợi hứng cho anh. « Ta viết nên tập thơ « Trang Hồng Tôn Nữ » (?) để kỷ niệm, như Bạch Cư Dị ngày xưa gặp người thiếu phụ ở bên Tầm » Dương mà dặt khúc Tỳ Bà Hành... « Như thế chuyện tình ngày hôm nay sẽ trở thành trường mộng mai sau vậy! » Qua những lời Bạt của Trần Tuấn Kiệt, những ai yêu thơ của Kiệt lại một lần nữa thấy rõ con người thơ của anh. Có điều dường như Kiệt chỉ chú trọng về nội dung nên hình thức « Trang Hồng » có vẻ xuê xòa quá, nhất là ở mấy trong lời « Bạt » thật là phiền!

TẬP THƠ THỨ HAI
CỦA PHẠM KIM

Nhà Hồng Linh, trong Tủ Nhân Loại Mới cũng vừa cho phát hành tập thơ thứ hai của Phạm Kim: « Yêu dấu » Bia: Nguyên khai, Bạt: Trần Tuấn Kiệt. Toàn tập thơ nói về tình yêu. « Thơ của nhà thơ bùng ra, như là thơ tình thả giữa biển nước, trôi đến vô cùng, theo với giấc ngủ bước chân, nét cười điệu nói của người trong mộng thú thây! » (Bạt của Trần Tuấn Kiệt).

LẠI HUY CHƯƠNG VÀNG
VA NHIẾP ẢNH GIA
NGUYỄN NGỌC HẠNH

Tại Cuộc Triển Lãm Nhiếp Ảnh Quốc tế tổ chức tại thành phố East London Nam Phi hồi tháng 4 vừa qua, Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam đã đoạt giải Sư tử vàng với tác phẩm « Cứu Quân » của Nhiếp ảnh gia Quân Đội Nguyễn Ngọc Hạnh.

Đây là huy chương vàng thứ 3 mà tác phẩm « Cừu Quán » đã đoạt về cho Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam. Triển Lâm Nhiếp Ảnh Quốc tế nói trên do Hội Border International Salon Photographic tổ chức gồm 1657 tác phẩm của 29 quốc gia dự thi trong đó có cả một số nước Cộng Sản như Lào Ma Ni, Balan, Hung Gia Lợi.

Dịp này Nhiếp Ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh cũng đã được trao tặng trochéu « Danh dự Hội viên » của Hội Nhiếp Ảnh Border, Nam Phi.

TÌM HIỂU VĂN NGHỆ CỦA VŨ HẠNH

Trong số những nhà văn nhưng hay viết về tham khảo, tiểu luận có lẽ phải kể đến Vũ Hạnh. Từ lâu nay ông vẫn thường đăng đàn diễn thuyết viết trên các tạp chí về lý thuyết văn nghệ. Nhà Trí Đăng vừa cho phát hành tập « Tìm hiểu văn nghệ » của nhà văn này. « Tìm hiểu văn nghệ » gồm có 9 tiết mục : « Văn nghệ một hình trạng ý thức, Chức vụ cao cả của văn nghệ, Văn nghệ tác động như thế nào, văn nghệ phản ánh bản

CUÔNG NHÂN



HÒA HỘI BA LÊ

Khện môi tay rồi ắt phải ngại
Hòa bình lấp ló phía chân trời
Ba Lê bưng nhặng phượng say máu
Hà Nội huênh hoang bọn giết người
Giặc Cộng cắn xương còn nói bảnh
Quán ta mỗi gói vẫn không lùi
Bắc, Nam đều thẳng nên tan nát
Ngoại quốc thua nên được hưởng lời

NGOẠI GIAO BÓNG BÀN
Đế Quốc Huê Kỳ «ran-chủ» dữ !
Bóng Bàn giao hảo thú vui ghê !
Trung Hoa biểu diễn «Nghề Quà» -Tử
Mèo Quốc phò bày ngon «Híp-pi»
Giận lữ Trùm Nga chnyen khởi hân
Khen cây vợt gỗ khéo mưu huê
Ai về nhẩn nhủ Khu cùng Giáp
Tư Bản «răng» chưa rầy chết «hề» ? ?

MÈO RÚT

Mèo rút phen ni lắm kẻ râu
Quần thoa cho chỉ dăng mây râu
Sữa, bơ, trót nhuộm mùi ngon ngọt
Hoa, gấm, từng quen loạn sắc màu
Trắng sỉ khôn nghề xoay «ốc vắn» (1)
Thuyền quyền hết mỗi ngã phao-cầu
«Ồ kè», «ì ết» cùng «Đôn» đồ
Phủ trả anh «Sam», lĩnh xuống đầu.

(1) «Xoáy tròn ốc»
tiếng lóng chỉ hành vi ăn cắp.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CUÔNG

Quản Lý :

HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LIÊN • THẠCH
HÀ • ĐẶNG TRẦN HUÂN •
TINH VỆ • THẢO TRƯỜNG •
TRỊNH CUNG • DIỄN NGHỊ •
NGUYỄN NGỌC HẠNH • MAI
TRUNG TỈNH • TÔ KIỀU NGÂN
• NGUYỄN ĐỨC QUANG •
DƯƠNG TRỮ LA.

Minh Họa :

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung :

VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. công số giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên tập Viên Linh hoặc Biên Bút Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

chất thực tại, Bên trong văn nghệ sĩ và bên ngoài cuộc đời, Một số biểu hiện tiêu cực trong văn nghệ, Hình tượng trong văn nghệ, Hai chân bốn cẳng và Thạch Sanh, nghệ sĩ số một»

Bản về văn nghệ thì khôn cùng và dường như cũng ít ai đồng ý với ai trên một vài khía cạnh nào đó. Giới thiệu «Tìm hiểu văn nghệ» của Vũ Hạnh ở đây, chúng tôi chỉ đứng trên bốn phân loạn tin của «Thời» sự văn nghệ».

MỘT CHUYỆN BUỒN GIỮA NHỮNG NGƯỜI LÀM VĂN NGHỆ

Tin từ một số bạn cho biết một việc xảy ra không mấy đẹp tại tòa soạn Ý Thức như sau : Anh Lâm Chương, một người làm thơ gặp nhiều hăm hiu ở đơn vị Biệt động quân, sau chuyển hành quân ở biên giới Việt Miên về có ghé thăm anh em ở tòa soạn Ý Thức. Lâm Chương được Nguyễn Minh giới thiệu với một nhà thơ khác làm việc tại đây : nhà thơ Thái Ngọc San. Quen được một bạn mới Lâm Chương rất mừng nên vội vã đưa tay bắt, nhưng... Thái Ngọc San lại không thèm bắt tay Lâm Chương. (?)

Nghe rằng sau đó, Lâm Chương vì tự ái bị chạm quá mạnh trước thái độ của Thái Ngọc San nên có « tặng anh này 1 cái bạt tay ». (!)

Đây là một việc hết sức buồn giữa những người làm văn nghệ. Dầu sao đi nữa tưởng chúng ta không nên để xảy ra một trường hợp đáng tiếc như vậy. Loạn tin này chúng tôi không có ý bình Lâm Chương hay chê trách Thái Ngọc San, việc đó để bạn đọc và các bạn văn nghệ phán quyết ... và lẽ dĩ nhiên chúng tôi sẽ nghe tiếng nói về phía Thái Ngọc San, nếu Thái Ngọc San thấy cần. Nhưng trên hết những điều đó chúng tôi mong sao từ đây và mãi mãi không còn nghe những chuyện như loại vừa kể nữa, giữa những kẻ cùng sống cho cái gì khác hơn sự tầm thường ở cuộc đời này !

HÌNH NHƯ LÀ TÌNH YÊU TẬP TRUYỆN ĐẦU TAY CỦA HOÀNG NGỌC TUẤN

Cơ sở xuất bản Quán Văn vừa xuất bản tập truyện đầu tay «Hình như là tình yêu» của nhà văn Hoàng Ngọc Tuấn. Nhà văn Hoàng Ngọc Tuấn đã cộng tác với các tạp chí Bách Khoa, Văn Đê và tuần báo Khởi Hành. Một số truyện ngắn của Hoàng Ngọc Tuấn đã gây được sự chú ý của những tác giả đàn anh và sự yêu thích của độc đồng lứa.

«Hình như là tình yêu» của Hoàng Ngọc Tuấn «viết tặng những kẻ đã rời bỏ học đường, những tâm hồn lang thang, những lang từ, những tiếng hát đàn bà, những bé thơ ngây và những gái giang hồ»..

ĐẶNG TRẦN HUÂN

BỨC DANH HỌA TẮM HƠI

Bức tranh nổi tiếng thế giới của nhà danh họa Ingres hoàn thành khi ông đã 82 tuổi gần đất xa trời là một bức tranh rất lãng, bức tranh hồi xuân. Đó là bức Tắm Hơi.

Về đàn bà tắm là một chuyện thường đối với các họa sĩ. Renoir nổi tiếng về những bức đàn bà tắm mà chỉ có điều tiếng gì cả. Bởi vì nhân vật của Renoir chỉ có một người đàn bà.

Còn bức của Ingres thì ghê gớm quá. Có tới cả hàng hai ba chục người đàn bà trần truồng thốn thẹn nằm ngồi ngồn ngàng. Kể trước người sau trông mắt rọi. Mắt đến nỗi các nhà đạo đức phát sợ dù rằng có thể rất thích.

Nhiều nhà phê bình từng lên tiếng về bức Tắm Hơi của Ingres với những lời khá nghiêm khắc. Có người nói :

— Một đồng hồ độn đàn bà chồng chất lên nhau như những hột đậu phộng trên cái kệ lạc.

Một người khác :

— Một bầy thú không có tư tưởng.

Bức tranh Tắm Hơi chịu một số phận khá hăm hiu. Lần đầu tiên được bán cho hoàng tử Nã Phá Luân. Vài ngày sau bức tranh bị gửi trả lại vì bà xã của Nã Phá Luân nói không chịu nổi. Sự hoàn trả có nhiên làm cho Ingres hơi buồn. Nhưng ông cũng chỉ phàn nàn khe khẽ : Kỳ nhì, những người đàn bà trong tranh sạch sẽ chứ đâu có sao...

Năm 1907, chính bảo tàng viện Louvre cũng từ chối không chịu mua bức Tắm Hơi chính vì sợ cái vẻ chan hòa dục tình của những người đàn bà trong tranh.

Nhưng thời gian trôi sự thưởng ngoạn của quần chúng đã thay đổi và hiện nay tại bảo tàng viện Louvre, bức Tắm Hơi đã được bày công khai cho hàng ngàn vạn khán giả tha hồ ngắm nghía.



Sách Báo mới

HỒNG. Tuần báo đặc biệt về Nhạc Trẻ, Thời Trang và Điện Ảnh. Dày 52 trang hoàn toàn in offset, giá 30 đồng. Với một bộ biên tập hùng hậu : Huy Văn, Ngọc Hoài, Phương, Túy Vi, Trường Kỳ, Tùng Giang, Nhựt Tâm, Nguyễn Hoàng Đoàn. Các nhà văn cộng tác : Mai Thảo, Ng. Thụy Long, Thụy Vũ. Chủ trương biên tập : Trịnh Quan, Viên Linh. Đã phát hành tới số 3.

ĐỀM ÁO TƯỜNG — Bản dịch của Thanh Việt Thanh và Lê Khoa 9 truyện ngắn ngoại quốc quốc của Damon Knight Harlan Ellison-Pat Mc Mahon A. Perleth Louis Golding A Abbot G. de Maupassant Gafí Nosek T. Gogswell. Mạch Đất xb giá 200đ.

Claude Jannoud đọc cuốn sách viết trong 30 năm, và nơi xuất bản, của Jean Paul Sartre : «Thăng Ngốc Trong Gia Đình» :

Chờ nói cuốn sách xuất bản mà không thấy mọi người đã đi đến chỗ nghi ngờ, không hiểu rõ cuốn «Thăng Ngốc trong gia đình» có thực hay là không nữa. Nhưng bây giờ, sách đã ra gồm hai cuốn dày cộm (2.136 trang) và cuốn thứ ba cũng sắp ra tiếp. Biển cổ nhiều ý nghĩa đã xuất hiện sau ba mươi năm chờ đợi.

Ý định viết một cuốn sách về Flaubert — được loan báo trong cuốn *Hiện Hữu* và *Hư Vô* xuất bản năm 1943—như là một tác phẩm của khoa Phân tâm Hiện sinh có lẽ đã hình thành trong một thời gian trước đó nữa — thời gian của cuốn *Exil Nôn* ở Normandie giữa không khí ngột ngạt đầy âm hưởng Gustave Flaubert.

Mãi đến khoảng 1952-1953, dự án của tác phẩm đã hình thành thực sự. Lúc bấy giờ Jean-Paul Sartre đã xích lại gần người Cộng sản, và bắt đầu tranh luận đối thoại với các phần tử trí thức của Đảng trước hết là Roger Garandy :

Sự liên minh chính trị giữa hai bên đã đạt được không có nghĩa là không còn các dị đồng ý thức hệ tư tưởng tuy vậy, hai bên không còn mảy may mâu thuẫn mà chỉ đưa ra dữ kiện mà thôi.

Đề so sánh tính chất đúng đắn giữa 2 phương pháp Mác xít và Hiện sinh, Garandy và Sartre cũng thỏa thuận với nhau cùng đồng thời viết mỗi người một cuốn về Flaubert.

Trước hết phần Tiếp theo và phần Chung cục cuốn sách cũng là một cuốn tự truyện lớn lao của tác giả bình nhàn dục tính biến thái (đã xác nhận công khai trong cuốn *Chữ Nghĩa*) có vẽ mặt của Baudelaire Genet và Mallarmé—một đối tượng đã được Sartre dựa vào đó mà viết một cuốn sách dày 2.000 trang nhưng cuối cùng không xuất bản.

Nhưng tiểu sử của Flaubert lại cũng là «luận lý» mà Sartre đã từng mơ ước được viết trong một thời gian hết sức lâu dài. Tiểu sử ấy, cuối cùng, là sự nổi dài cho cuốn *Phê bình Lý thuyết Biện chứng* trong khuôn khổ mà tác giả đem áp dụng vào đó cái phương pháp đã trình bày trong cuốn *Hiện Hữu* và *Hư Vô* là phương pháp tổng hợp một quan niệm về tự do với một ý niệm về sự đòi hỏi thiết yếu, mượn của chủ nghĩa Mác xít và của khoa Phân tâm.

Nhà văn đau thần kinh và Flaubert : Hiện thân của sự thu hút nghệ thuật xuyên qua cuốn sách mấy nghìn trang của Sartre.

Hết hai cuốn của tác phẩm «Thăng Ngốc trong Gia đình» đọc giả sẽ từ Gustave Flaubert vào năm 1850 lúc nhà văn vẫn mới có ba mươi hai tuổi bắt đầu viết cuốn *Bà Bovary* «tác phẩm đầu tiên được ấn hành. Chỉ riêng thời kỳ thơ ấu của nhà văn thần tượng, cũng được Sartre dành cho cả một Chương 650 mệnh danh là «*Sự đạo nhân*». Đây là

tự do và hoạch định 1 chiến lược tích cực ngay từ bệnh tật.

Người đọc sẽ bị ngỡ ngàng trước các tài liệu dữ kiện giàu có mà Sartre đã thu tập được trong tác phẩm. Sartre đã viết được một luận án của những luận án về Flaubert, tiết lộ những sáng tác phẩm chưa hề xuất bản và dựa vào toàn bộ tác phẩm viết thời còn trẻ của nhà văn cầm bút từ hồi 12 tuổi Gustave Flaubert.

SỰ THA THIẾT MUỐN HÓA THÀNH THÀNH NHÂN VẬT ĐẾN ĐIÊN CUỒNG CỦA FLAUBERT :

Hai cuốn đầu của tác phẩm «Thăng Ngốc trong gia đình» có thể đọc như là một cuốn tiểu sử. Nhưng sự thực không phải vậy. Suốt từ trang đầu cho đến trang cuối của hai cuốn sách này, hai câu hỏi thiết yếu vẫn hiện diện dài dài theo số trang của sách.

Điều quan trọng nhất đối với Sartre là sự dựng lại các tác động biện chứng mà Flaubert đã dựa vào để tự tạo cho mình một cách tuân thủ thành tác giả cuốn «*Bà Bovary*» — Một cuốn sách cho phép tác giả đóng vai trò và tiêu biểu cho một cách kháng quan cho nhân vật đến độ có thể hòa đồng tác giả và nhân vật của tác phẩm.

Câu hỏi thứ hai là «ta có thể biết được gì về một người thời nay ?». Sartre đã dùng phương pháp họa cách đây mười năm trong cuốn *Bản vẽ lý phải biện chứng*. Phân tích và Tổng hợp luận phiên y như là tác giả Sau đã mở xé thấy ma của Flaubert xong lại dựng dậy cho sống lại :

Trong tác phẩm, những mâu thuẫn về đúng cảm hết sức nhiều. Tỷ dụ như sự mô tả cái nhìn của một con chó... Một luồng gió chất lãng mạn mạnh mẽ

BẢN DI CHÚC TÌNH THẦN CỦA NỀN VĂN NGHỆ HIỆN SINH ?

Hai triết gia Sartre và Garandy đã trao đổi với nhau các kế hoạch, thư tín. Trong một lá thư gửi cho Garandy, Sartre viết : «Bản toán chính yếu, thực sự là so sánh sự điều kiện hóa xã hội đúng như chủ trương của các anh và đúng theo chủ trương của chúng tôi...»

Hai người còn gửi cho nhau xem những thủ bản đầu tiên nữa. Nhưng đến năm 1956, việc Liên Xô can thiệp ở Hung gia lợi đã làm cho Jean Paul Sartre xích mích với đảng Cộng sản. Cuộc tranh luận đối thoại bị bỏ dở, Garandy dẹp việc viết về Flaubert qua một bên.

Nhưng Sartre vẫn tiếp tục làm nốt cái công việc có vẻ phiêu lưu mãi đến bây giờ mới về đến đích sau khi đã đạt được những kích thước vĩ đại. Vì nơi Jean Paul Sartre, chữ rời ý, ý rời chữ dồn dập tuôn trào như thác lũ không dứt.

Bởi vậy, cuốn sách «Thăng Ngốc trong gia đình» là ở điểm bản in chỉ là một nửa số trang và số chữ của bản thảo viết tay mà thôi.

Bản thảo viết tay lớn đến nỗi tác giả cách đây 10 năm đã than với một bạn thân là ông không cộp biết đã viết đến đâu rồi nữa. Tập chí «*Thời Mới*» đã loan tin đều đều là «Thăng Ngốc trong gia đình», sắp được phát hành, nghỉ 1 thời gian rồi lại loan tin ra. Cứ một lần có loan tin Sartre lại đưa từng đoạn từng khúc nhỏ. Có thể nói là Jean Paul Sartre đã bị cuốn sách nhàn chìm hẳn xuống rồi, không thể làm chủ ngòi bút trở lại nữa. Dù bạn hữu, nhà xuất bản liên tiếp đề nghị khuyến cáo. Sartre vẫn để cho tác phẩm lớn thêm mãi mãi, không biết bao giờ mới hoàn tất !

Một thứ dị chúc văn nghệ của Sartre.

Đọc lại cuốn sách lớn và dày cộm ấy người ta mới hiểu thời kỳ thai nghén tác phẩm dài đằng đẵng nơi tác giả. «Thăng Ngốc trong gia đình» chính là sự hoàn thành toàn bộ tư tưởng Sartre một thứ di chúc (tình thần) vĩ đại của tác giả.

một bản phân tích triết lý lớn lao có hiện năng xác định lại sau cuốn «*Chữ Nghĩa*», tính chất quan trọng mà nhà triết học Sartre đã dành cho những năm đầu tiên của đời người... Là con của một vị giáo sư Khoa Rouen nhưng bé Gustave Flaubert học đọc một cách chậm chạp khôn khéo. Vì thế ông bố mới rầu rĩ ruột. Và có lẽ cũng vì thế mà tác phẩm đã mang tiêu đề : «Thăng Ngốc trong gia đình».

Phần hai cũng dày không kém. Được mệnh danh là «*Sự cá nhân hóa*», sau khi đã mô tả việc người lớn đã nhào nặn cậu bé Flaubert như thế nào và điều kiện hóa cậu ra sao, Sartre đã nghiên cứu cung cách tự tạo tự lập thần của Flaubert. Bao giờ cũng là cái tác động biện chứng giữa sự đòi hỏi thiết yếu và sự tự do. Phần này rất rục rỏ giàu có vừa là hình ảnh của gia đình, vừa là luận án về các nét xấu và các đức tính. Ba trăm trang dành để mô tả ông bố của Flaubert và các liên hệ cha con. Một cơ hội để trình bày sự phân tích tỷ mỉ về sự cảm kích, thông khoái, sự liên hệ tình yêu thù hận dự buồn bực.

Đoạn thứ hai được mệnh danh là «*Chọn lựa 1 đời sống*». Người ta đã quyết định trở thành một nhà văn như thế nào ? Đoạn này cũng là một đoạn văn bản về ngôn ngữ, văn tự và văn học sử. Một bức tranh chấm phá về xã hội nhà văn và về xã hội Pháp thời 1830.

Phần thứ tư là phần cuối cùng.

Bệnh thần kinh suy nhược nghiên cứu về bệnh thần kinh cùng với những cơn động kinh của Flaubert. Trong phần này nhà phê thủy Sartre cho thấy một vài phương diện nhỏ nhỏ của thiên tài Jean Paul Sartre. Cũng như Midsel Foucault, Sartre phân tích các tư tưởng về y khoa thế kỷ XIX. Cũng trong phần này, Sartre lại đưa ra thêm 1 lần nữa cái luận đề quen thuộc «*Ái dâm thua sẽ thăng*» mà độc giả đã gặp trong cái tiểu luận về Beaudelaire, Genet. Beaudelaire đã mài dũa những dụng cụ của

ghê gớm thời qua đầu óc con người vào mọi chuyện này. Sartre đã dành rất nhiều trang để kể lại hành động nổi dậy làm loạn của học sinh Trường Trung học Ronen có Flaubert tham dự. Một phương pháp khéo léo để bàn tới chuyện ngày hôm nay :

Jean Paul Sartre có mặt khắp nơi khiến cho tác phẩm này cũng như là một thứ tự truyện của con người phân nhử đến độ muốn phát điên, đam mê và thất vọng. Đây là ý kiến của giáo sư Bersani, trưởng Cao đẳng sư phạm. Sartre trào phúng, nhà biện chứng đã kể lại sự đổ vỡ của mọi nhà sáng tạo !

Nhưng tại sao lại chọn Gustave Flaubert. Tác giả đã giải thích như sau :

Lúc mới bắt đầu, Sartre có ý tưởng muốn thanh toán. Dưới mắt tác giả, Gustave Flaubert là đại diện mẫu mực cho nghệ sĩ trong tháp ngà, rất đáng ghét. Nhưng sau đó, sự say mê tha thiết đến điên cuồng muốn hóa thân thành nhân vật của Flaubert đã làm cho Sartre say mê. Trong mọi câu văn của Flaubert Sartre đã lắng nghe được tiếng nói của một người bệnh thần kinh nói đến sự «tình cò» tại giường bệnh của một nhà phân tâm. Gustave Flaubert cũng như Beaudelaire là 1 người anh em thuộc «nội tình» đi tìm cái đẹp, nghĩa là tìm cái không thể được ! Thế thôi !

Với Sartre, việc xuất bản tác phẩm «*Bà Bovary*» và quảng đời còn lại của Gustave Flaubert không có gì đáng kể. Sự nghiên cứu tác phẩm, nghiên cứu thế giới và xã hội văn nghệ thời giữa thế kỷ XIX sẽ là những luận án chính của cuốn thứ ba và cũng là cuốn cuối cùng của tác phẩm «Thăng Ngốc trong gia đình»

Claude Jannoud, bài viết trong *Le Figaro Littéraire* số ra ngày thứ sáu 7-5-71

HÀN MẶC TỬ, NGƯỜI THI SĨ CỦA THIÊN NHIÊN PHƯƠNG ĐÔNG

TRONG lời nói nơi tiếng cười ngạo nghễ của ngôn ngữ HÀN MẶC TỬ là một khuôn mặt định mệnh mở rộng, nổi bật lên mời gọi chính đời sống phản trắc hãy lên đường tham dự như tham dự cả thiên đàng, trần gian và địa ngục. Cho thấy chàng đã chọn sự khinh bỉ lên đầu năng lực khốc liệt của thâm kịch và sự bất công sâu kín mà chỉ có chàng là được mặc khải qua chính Thượng đế của chàng những ý nghĩa quá khủng khiếp để rồi chàng chỉ thích đùa giỡn, trêu chọc thay vì nài nỉ hay thất bại trước những thử thách truyền kiếp ấy của loài người. Nhanh vượt trở thành những ánh lửa lóe sáng sức mạnh biểu tượng kẻ đã lên đường với lòng tràn những cô liệu vĩnh cửu ! Chàng dốc mọi sức mạnh ở trong chàng phải kiêu ngạo một cách tin tưởng. Không kể sự kiện của chàng là sự kiện của một thi sĩ, tuy nhiên đây nhất thiết không thể là điều những thi sĩ cùng thời hay trước chàng có được một trái tim nhỏ mầu như chàng. Chàng có bề thế rộng rãi của một kẻ đã tạo được những giá trị trường thành và nhân nhục cuộc phục hồi bị kịch Thâm lạng hay sôi động, tôi cũng chỉ thấy chàng rất điềm nhiên một cách điềm nhiên gặp gỡ, gặp gỡ và trôi buộc những sa đọa vô biên mà chàng an nhiên giải giới trước hình bóng chướng ngại của tự ngã. Và tôi đến tìm chàng bằng một chỗ phục sinh lại cái lý tưởng đó và tôi xác định, tôi quá kính sợ chàng, vì có lẽ mọi phán quyết của chàng biến ngôn ngữ thành những dòng máu xanh kịch độc tuôn xối xả như phục hồi lại những cảm giác bị lật ngược.

Vết thương trong chàng là vết thương đau từ từ nung nấu một cách chín mọng, bởi hơn ba mươi năm sau ở trong cuộc chơi và những vận hành của thi nhân chàng dư sức thu hút thì đó là tiếng nói cô liệu của chàng vẫn vang dội như mới đây khởi dẫn hình bóng sáng tạo của một kẻ lỗi lạc. Tôi khó thể nào nghĩ khác hơn giai đoạn mà chàng đã hóa thân thâm định lại mọi giá trị hồ hoản của thi nhân mà chàng vừa đọc thuộc tất cả ngôn ngữ trình khiết lên đầu vượt qua tất cả ngôn ngữ sa đọa khác. Nhưng chàng đã chọn con đường trần gian này cùng biển nước lồng lộng với chàng chiếu thẳng vào khắp bốn phương trời xa xôi. Nó làm chàng phần nộ quá đáng bằng con mắt sượt dao bên nhọn khiến ngôn ngữ của chàng thành những miếng kim khi ác độc quết ngang cuộc đời âm u chột bùng vỡ, xô dạt lại như báo điềm trước phút giây tràn trề của linh hồn. Chẳng có chi huyền bí, nếu tôi nghĩ chàng của hầu hết những con người điển hình và bình thường khác thì đó không phải là trách nhiệm và điều đáng nói, vì trước hết tôi luôn luôn trung thành chọn chàng như một nỗi tai ương nồng nhiệt mà chàng mang đến biểu những hy vọng cho chúng ta. Tôi không nghĩ là chàng đã phỉnh phờ chúng ta, trái lại là đáng khác. Há chẳng phải trong ngôn ngữ và cách biểu diễn ngôn ngữ thật đẹp mắt và đầy ngạo nghễ đấy sao. Một khi chúng ta say sưa nghệ thuật thần thánh của chàng chính là lúc chúng ta đã phát hiện trong ta nỗi sa đọa lớn lao nơi con người, không giống con người chúng ta, nó là con người khác, khác không phải của sự chiến thắng mà là của sự trở thành. Những giá trị, tất cả mọi giá trị đều đã được sáng tạo, và tất cả mọi giá trị đã được sáng tạo là ta, NIETZSCHE bảo như vậy. Từ đó như thúc giục con đường cảm niệm chàng vội vã đến trong tôi một mảnh đất mới với nhũ hầy chăm sóc nó chính tôi. Mọi sự tự nguyện đó chính là sự tự nguyện trưởng thành trong dũng khí của ngôn ngữ thuộc về, tôi gọi chàng là một thi thần đau đớn, tất cả tiếng nói cô liệu trác tuyệt vỡ bùng không ít những tham vọng vươn ra bên ngoài trái đất và trọn lòng can đảm của chàng như làm kinh động một thiên thần cao cả, bởi vì tôi chẳng lạ gì nữa những phép tất hồ hoản của chàng gọi cho chúng ta cái cảm giác lên đường sống sờ và ngạo nhiên trước thiên tài đầy dục và chín mọng mà chàng không cần một ước nguyện hay một cố gắng. Dĩ nhiên, chàng chính cống là kẻ xuất hiện như muốn bao trùm hết những gì mẫu nhiệm của thiên tài. Cả trái đất như muốn xúc động hướng về chàng để tận hưởng những điều mà chàng đã tận hưởng, không phải ở trần gian chúng ta mà nó rơi từ thượng tầng không khí xuống (Trong thi tập GÁI QUÊ). Và chàng đã rao truyền : và loài người hãy cảm ơn thi nhân đã đỡ hết bao nhiêu nguồn máu lệ, đã từng uống một đắng cay trong khi miệng vẫn tươi cười sốt sắng... (XUÂN NHƯ Ý).



THỰC KHUU

Chúng ta có nghe lời chàng hay không, là quyền của chúng ta, nhưng làm thế là muốn nhắc nhở cho chính tôi quang âm kinh khiếp vô cùng thịnh nộ mà chàng không tính sở hữu về nó, lại nữa vì chàng đã kiện toàn được mảnh đất mới có lieu có nơi lòng người. Mệnh hệ của chàng cũng như ngôn ngữ thì ca của chàng cảm giác trong tôi sự cưỡng bách đặc biệt tự biểu lộ con người thi thần đau đớn của chàng. Hình thức mọi công cuộc phục hồi thi ca trước chàng, cùng thời và ngay cả sau chàng ba mươi năm hầu như chịu thất bại rũ rượi ? Không phải chúng ta chiêm nghiệm chàng như một Thi thần đó sao ? Phải qui tụ những lời ca ngợi đó về một chỗ để thử tưởng tượng thơ chàng cao đến mực nào, chàng bảo : Ơi, chào Ơi ! thơ tôi bay cao chót vót quá lâu dài nước mây... (CHƠI GIỮA MÙA TRĂNG An Tiêm xuất bản Sài Gòn). Chàng đã tiên tri được ngay thẳng sự nghiệp giá trị mà chàng đã linh cảm được ngọn lửa bất tử ngấm cháy mãi mãi giữa lúc mà cuộc đời bị thâm tạt bệnh ác nhiệt của chàng đến hồi cùng kiệt, biết đâu chẳng vì thế sự nghiệp thi ca của chàng đưa lại nơi chúng ta sự bất ngờ gặp gỡ của thiên-thu-vĩnh-cửu ! Một khi mà thiên tài của chàng đã lấn lướt mọi tham vọng thì còn gì ý niệm con người khốn đốn của chàng nữa ! Đại để chàng đã kết thúc nó trong khi trời hạo nhiên và lòng cuồng điên sung sướng bay cao ngất, châu lưu trong khi huyết của hồn tôi băng vào tất cả nồng nhiệt, băng vào tất cả trong tư tưởng ngàn đời giữa vẩn nạn đơn độc của con người chàng. Rằng, mỗi lúc là mọi sự phục sinh nơi mảnh đất mới mà chỉ có nơi thi ca của chàng đem đến được cho chúng ta mà thôi. Rằng, mỗi thăm cảnh của chàng đều như định biểu hiện về sau càng thấy những sâu sắc và cao ngạo trong mảnh đất mới của chàng và với trọn những gì cưỡng bách lòng thần phục trước cánh cửa ngôn ngữ ảo phù của chàng. Rằng, chúng ta phải toàn liệu lấy những thứ ấy như thăm cảm ơn thi nhân HÀN MẶC TỬ đã đỡ hết bao nhiêu nguồn máu lệ, đã từng uống một đắng cay, và như NIETZSCHE bảo có ai đã hiểu được KHINH BÍ là thế nào chưa ? Vậy thì chàng đã giúp chúng ta hiểu rồi từng chữ khinh bỉ trong nguồn máu lệ của chàng, và chàng đã phát triển một cách đúng mức năng lực thi thần bất tận của chàng. Thi ra đời lúc chàng cũng cần diễn (không phải chàng giả hình) để được say sưa ngắt ngày với bóng mình : bây giờ tôi đại tôi diễn, chấp tay tôi lay cả miền không gian (MỘT MIỆNG TRĂNG). Con diên của chàng là một khuôn mặt soi rõ định mệnh khác hẳn những cái diên khác, vì chàng có thể làm cho thần trí chúng ta bị mê man hay hơn nữa (điều này khó khăn quá) chúng ta nhìn ngắm ngôn ngữ kỳ ảo biến hóa của chàng biết đâu chúng ta có thể run giận được (?).

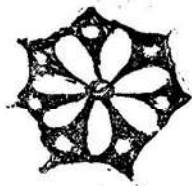
Đây chính là sự đồng lòng khắc phục thiên tài và cuộc đời chàng, mà những bùng huyết dị thường trong phần ngôn ngữ quá đau đớn của chàng mang theo những tiếng kêu rên thảm thiết (QUAN NIỆM THƠ). Thơ là những tiếng kêu rên thảm thiết, chàng bảo như vậy cũng như thi sĩ rơi xuống cõi đời, bơ vơ, bơ ngỡ và lạ lẫm (Q.N.T.) cho nên với chàng, muốn đời thi sĩ không phải là một người thương (QNT) những vật lạ

Xem tiếp trang 12

này dễ rời xa, dễ van lạy kiếm tìm giá trị của con người.

Hắn uống liên tiếp nhiều chai 33, cơn say buổi trưa làm người hắn chùn xuống ngay dãi, hắn uống cho nhiều thứ, cho những tình thương vữa mất, cho sự chết và cho nỗi cơ đơn của hắn bây giờ. Hắn cầu mong được lựa chọn dứt khoát — trong những điều đó, ngày hôm nay ngồi đây để đón đợi đứa em gái, để gặp để trao cho em hắn chiếc áo mà bấy lâu nay nó mong mỏi. Hắn hút nhiều điếu thuốc dài ngắn, mỗi điếu cho mỗi người thân một lần cuối để rồi hắn chấp nhận nỗi cô đơn từ đây. Nếu có thể hắn sẽ chọn cái chết sau này, chỉ có thể mới khỏi đau buồn ray rứt. Nước mắt hắn chực tuôn trào chưa xót khi nghĩ tới mai đây xa rồi cách trở không nói quay về. Hắn cố dằn nén cảm xúc bằng những hơi bia bằng những sợi khói bay cao, cho tới giờ em hắn vẫn chưa đến, trời giữa nắng gay gắt, hắn đưa tay bảo thẳng nhỏ — ế thêm 33 bô. Bên trong bọn trai gái đang cười giỡn với hạnh phúc có sẵn của họ, chai bia kế tiếp làm hắn bỗng bệnh cháng váng, chưa say đâu, hắn đưa tay vỗ trán, mình còn tỉnh mà dễ gì mà say nổi. em đâu rồi hãy đến anh đang mong em đến để nói một lời, một lời rồi mai đây anh em ta xa cách, anh không thể nào còn chịu đựng được nữa đâu. Cúc, em hắn đến với chiếc áo nâu sẫm, thật buồn, chắc là nó đã hiểu chuyện xảy ra ngày hôm qua ở nhà. Cho chai coca. Uống đi em, uống ly nước cuối cùng cho anh. Hắn đẩy ly đá và rót đầy, không dám nhìn thẳng vào đôi mắt đứa em gái đáng thương quá xót xa cho hắn. Về à! Bà nội bảo anh về à. Không đâu em, anh chưa về được đâu, mất hết cả rồi em à! Giá trị con người anh, giá trị tâm thần này của cha mẹ tạo ra không bằng chiếc xe mà làm sao anh có thể quay về được. Hắn muốn khóc nhưng tất cả đều khô cạn nhưng chưa xót trào dâng no tròn đôi mắt hắn xò ghê bước ra đường, đứa em ngồi yên thẳng thốt.

Tim một chỗ vắng, chiếc khăn tay lau khô nước mắt quay vào. Nín lặng, hắn hút liên miên, yên lặng để nhắc nhở để nhìn đứa em gái liên hệ màu mỡ mà hắn đón chờ, gặp gỡ lần này rồi thôi. Không thể nói gì lần cuối này nhẩn nhừ, còn gì mà nhẩn nhừ, đã chết ngày hôm qua rồi, bây giờ hắn là xa lạ, bây giờ trong hắn trống rỗng vô biên. Nhưng không thể nói, hắn biết chỉ một lời thôi cũng đủ oà vỡ, hắn sẽ khóc như một đứa trẻ dại, và lúc đó chắc em hắn cũng sẽ khóc. Hắn không muốn thế cố dằn nén đau, mây là con trai mây là linh, hãy can đảm nhận chịu từ rày hãy nhớ tìm cho được giá trị con người mây. Lần nào cũng chiếc xe, em chán quá, tháng tới anh về nghe? Về đâu? Còn đâu mà về em. Không, không đâu anh không còn về đây được, tất cả định mệnh đã bắt buộc anh như thế. Thôi uống đi em, uống với anh ly nước lần cuối cùng. Hắn như điên dại thần thờ, hắn đẩy sắp bạc qua kia bàn, sắp bạc cuối cùng trong tháng. Nó sẽ tạo một kỷ niệm đầu yêu cho em hắn, chiếc áo của em đó nhận đi, nhận đi cho anh vui. Gì mà không. Em cứ lấy cho anh yên tâm đỡ ray rứt, đỡ câu xé xót xa với mấy chiếc áo cũ của em. Hắn nốc cạn hơi bia, mảnh đá vụn va thành ly thành một âm thanh tan vỡ. Thôi em về đi, nhớ biên thư kể chuyện nhà cho anh nghe, từ nay chất anh không được phép về nhà nữa, nhớ lắm em ơi tình máu mủ từ nay cách xa, một chiếc xe cho em quay về, một chiếc xe cho anh ra đi mãi mãi, ngày đại ngã nghiêng với cơn nắng buổi trưa, hắn ngã lên nệm xe nhấm mắt. Cần Thơ ơi! Tôi rời xa bây giờ, đường phố hàng cây, hạnh phúc sẽ không còn gì bây giờ, mất tất cả sau cơn gió này sau lưng này, những giọt nắng chói chan làm hắn hoa mắt từ đây tôi sẽ phải mất những liên hệ, những tình thương lần cuối cùng, cũng từ đây, một pháo lựu vô hình nào đó được đắp xây trong tôi...”



KIM TUÂN

tiến đưa nhau

sáng mai anh đi chắc trời buồn
trời có buồn xin em đừng khóc
để anh sầu bước nhớ bằng khuôn

sáng mai anh đi chắc trời mưa
trời vẫn mưa trên hàng là nhỏ
mưa âm thầm cúi mặt xa nhau
cho anh xin hai tròng mắt đỏ
nỗi buồn nào như côi dung thân

sáng mai anh đi em có nhớ
xin thấp dùm anh ánh mặt trời
sôi xuống đời ta con phiến muộn
sôi xuống đời em mù khói sương

khỏi sương buông tỏa khung trời rộng
anh côi sầu riêng anh nào nề
em côi sầu riêng em đã chọn
có gì trong mị kiếp nhân sinh?

dẫu mai dẫu một anh không về
em có chờ anh em cứ đợi
phương nào mây trắng đã mờ bay
phương nào khăn trắng riêng một chiếc
em có thương đời như giấc say?

TRẦN VĂN SƠN

MƯA

rơi hoài phố vắng ngửa thừa
rơi trong chốn chiều giọt mưa đầu mùa
rơi tôi hạnh phúc ngày xưa
phất phơ sợi tóc buổi trưa mưa dầm
bay mưa sâu thấp trăm năm
đền lu bắc lặn mưa dầm đĩa rơi
tôi ôm mưa ngủ ngoài trời
mưa tôi che kín bóng đời buồn tênh

TRẦN DZA LỬ

CHIỀU TỎI

chiều lên nốc rượu giải buồn
rừng kia đứt ruột ta đòn đứt dãi
xa em nhớ tháng thương ngày
ngó ra bẽ bạn một bày cô đơn
mùa xuân châu giọt đầu non
lương chưa lãnh kịp biết còn sống không?

TỪ LÃO NGHĨ ĐẾN

KHI THANH BÌNH

một mai trắng trở lại đời
rừng đi cười suốt nắng cười thanh niên
ta liền quăng hết ưu phiền
bừng cây quế đại tặng em làm quà

NGUYỄN BẮC SƠN

THA LỖI CHO TA

Tiểu mảy không gặp ta ngày trước
Ta cho mảy say quất cần câu
Rượu bia bốn chục chai đồ bỏ
Uống từ chàng vụng suốt đêm thâu

Thành phố giới nghiêm ta ngắt ngưỡng
Một mình huyết sáo một mình nghe
Theo sau còn có vầng trăng lạnh
Cao hứng cười buông tiếng chữ thề

Thời đó là thời ta chấp hết
Lững lơ hoài trên chiếc đu bay
Đời mình như rượu còn ly cạn
Hoắt toẹt đời đi chẳng nhú mảy

Thời đó là thời ta bất sá
Sân sàng chia khổ với anh em
Hơi cay đạn khói dùi ma-trắc
Bước cũng không lui trước bạo quyền

Bây giờ ta đã thành ti tiểu
Uốn vào khuôn khổ cuộc đời kia
Loanh quanh trong chiếc chuồng vương
chặt

Sống đủ trăm năm kiếp ngựa què.



THẢO KHẨU

Buổi sáng xuất quân về hướng Bắc
Âm thầm sương sớm toán quân ma
Qua cầu sông Lũ nhìn quanh quất
Nước đỏ cầu đen chợt nhớ nhà

Nước reo bèo dạt mặt trời lên
Khói núi lời ca chú để mèn
Cỏ gió cao che đầu trắng sĩ
Thanh cầu gỗ sừng nhạc leng keng

Vì sao ta đến đây hò hét
Học trò bẽ bút tập mang gươm
Tập uống máu người thay nước uống
Múa may theo lịch sử điên cuồng

Vì sao người đến đây làm giặc
Đóng trò trắng sỉ loạn Xuân Thu
Giận đời ghê những bàn tay bần
Đưa đẩy người trong cật bụi mù

Buổi chiều uống nước giếng Ma-Hy
Thắng Xuân bản chết thắng Mang-Khinh
Hỡi ơi sống chết là mưa nắng
Gió tối mưa đêm chờ lạnh mình

Đốt lửa đời cao không thấy ấm
Linh Châm giận ghét Chế-Bồng-Nga
Chiến chinh chinh chiến bao giờ dứt
Sắt đá ở sao lại nhớ nhà

(1967)

I) Trở về

C HƯNG tôi chạy xe lên đến đỉnh đèo vào lúc xế trưa : Hải Vân : Biển và Mây : Biển Mây (Mây Biển). Trước mặt chúng tôi chỉ thấy 1 màu trắng xóa, sương mây (Sương hay Mây ?) vờn quanh người bao phủ từng lớp non nà. Tôi cúi bỏ chiếc khăn tay dùng để bịt mũi che gió khi đi đường xuống, gió thổi ủa tan vào mặt mây, ngược lạnh tanh lùi sâu xuống, những cơn mộng rờ rã, những hồi ảo ảnh thương tâm. Hà xuống xe, dựng xe trước cửa một ngôi quán bỏ hoang có tấm bảng hiệu sứt dính treo tòm ten một bên góc, tấm sắt rỉ có kẻ những dòng chữ nước sơn hoen ố nước mưa đập từng tiếng lách cách đều đặn, va vào bờ tường, dội ra, va vào dội ra, đều đặn buồn bã (nơi đây trước kia được dùng làm trạm dừng chân cho hành khách theo những chuyến xe lên đèo từ phía bên này qua từ phía bên kia lại, họ có thể xuống xe vào quán ngồi uống nước nghỉ mệt hay ăn uống trò chuyện trong vòng nửa giờ — Chính tại nơi đây một lần kia tôi đã tình cờ gặp gỡ Liên H., cô học trò bé nhỏ mang áo mưa màu đỏ). Hà rút đưa cho tôi một liều thuốc tôi ngậm nó hờ hững trên miệng cũng không buồn chăm lửa, bước đi cũng hờ hững, trí óc lang mang như sương khói phía bên kia Hải Vân chui lại gọng kính, đập tay vào lớp áo dạ phui đầm bụi đỏ bám đầy trên quần áo. Hà nói với tôi một vài điều gì đó tôi không nghe thấy rõ (dáng hẳn đi lom khom chậm chạp rừ rừ 1 cách thơ mộng, đầu gật gù gù giống như một tên du đảng già rất bậy bạ) tôi không nghe thấy rõ điều gì hết, đầu óc tôi trống rỗng kỳ lạ, thân thể nhẹ nhênh lơ lơ lửng lửng chừng như sắp bay bổng ra khỏi mặt đất (a ha, bay bổng lên trên đỉnh núi cao này!) tôi bước đi mơ màng trên không khí, đắm gót chân trên mây, Hà đang lăm lăm ngắm 1 câu thơ tình chỉ mình hẳn nghe thấy, Hải ở đằng sau, tôi một mình cười lơ đãng (nụ cười tôi buồn tênh), khói thuốc ám áp 1 lưng mà bỗng dưng sao bàn tay em lạnh ngắt vậy ? (mùa đông đến khi nào trong lúc anh bỏ nhà ra đi không tin tức thư từ ?) — Chậm chạp và yên lặng, chúng tôi đi về phía bờ đá trước mặt quay đầu nhìn ra biển. Biển rộng dang lên dưới chân núi : xanh lơ, những mồn đỏ nhỏ yên trên mặt nước có hình thù giống như những loài thú đen trũi, lưng láng mượt, sóng từng lớp đặt đầu khua động miên man ở dưới kia, sóng ở ngoài lòng ta (ở trong lòng ta : chỉ còn là dáng buồn em nghe những âm xưa), rừng cây xanh thẫm thấp thoáng ẩn hiện sau màn sương đục, những hình ảnh mơ hồ lờ lờ dang tựa như một cảnh trí hoang đường treo lơ lửng trong không trung (những phong cảnh bài trí trong một vở kịch thần thoại — Tôi; một nhân vật thần tiên ?), thời khắc mịn màng như tơ lụa có phải thời gian đó chăng, thời gian im hơi bất tiếng (thời gian : một chút lặng người giữa ngực (rỗng), thời gian không thể trôi chảy một cách tàn bạo trên đỉnh núi cao này, nó trôi một cách dịu dàng (nó an ủi lòng ta một cách dịu dàng) thời gian tôi đã sống gần đây còn nhớ chăng : một lần trở về và một lần ra đi. Trở về và ra đi, nguồn hạnh phúc của lòng tôi như mặt trăng : Trở về (H.1 Tôi đã về đến tận dòng. Để nhúng chân qua bến nước) và Ra đi (H. : Rã rời ngọn sâu đông làm sao quên ?). Vào khoảng mười giờ sáng chúng tôi bắt nài nặt gọn gàng để chuẩn bị lên đường: xách tay, kính đeo mắt hẳn quàng cổ áo da, găng tay, thuốc hút và mấy trăm bạc cuội cũng còn sót lại trong túi. Chiếc Honda dèo ba dĩa, Hà vòng xe chạy loanh quanh thành phố một vòng trước khi phóng xe về hướng ngoại ô. Lúc xe chạy qua cầu đò bắc ra khỏi thành phố chúng tôi là hết một lần cuối, xong cả ba thằng chạy bạt mạng trên chiếc Honda suốt hơn một tiếng đồng hồ để lên tới nơi đây : bụi, gió, cát, mưa lạnh lẽo, con đường mòn quanh co, mồn đá bạc bẽnh, cánh bướm mò một chấm đen trên cánh chim biển lượn lơ ở xa, xóm chài nằm khuất vắng vẻ dưới chân núi, những ao hồ bên cạnh những đám ruộng sũng nước, một hình ảnh trong mắt con tim. (Đốt nến lên hong cho khô tóc bay mờ đi vắng. Trời lộng gió lên đưa người qua cầu), mang tình yêu đi lê thê trên đường hoang hỏn, hương thừa yêu cầu của một tuổi trẻ

hoang đàng, suốt con đường dài đến đây chúng tôi đã đi ngang qua những làng mạc và ruộng vườn những ngôi trường học đóng kín cửa, cộng rơm bay phất phơ trên đường đất đỏ, ngôi chợ làng bày tro những cột gỗ xiêu vẹo, người nghĩa quân đem rửa đôi giày bỏ dưới rãnh nước, đôi mắt em nhỏ thoáng chớp qua khung cửa, xe chạy với tốc độ tối đa, gió thổi vù vù bên tai. Hà mang blouson đen, cổ quần khăn, mắt đeo kính khom người ghì cứng tay lái lượn xe như điên (tên du đảng già rất bậy bạ), suốt trong chuyến đi này lòng tôi yên tĩnh một cách kỳ lạ, không mơ tưởng cũng không nuôi tiếc một điều gì (tôi đã mất mát, tôi đã tuyệt vọng, tôi đã tuyệt tình một người nào ?). Cho đến khi lên đến đây, lên thật cao, trên đỉnh núi này, đứng quay đầu nhìn ra biển, trên đầu là mây trắng dưới chân là biển xanh nghe âm u rừng cây xao xác quanh đây, gió lạnh thổi ngược thắm tâm ta, bỗng dưng từ lúc đó tôi mới nghe thấy lại khua động miên man trong tôi một nỗi sầu xức dạt dào âm vang những ngày vui đã mất, những tiếng thầm lặng khuất lấp trong xa vắng (Sóng biển ? : Con sông nào không tự đưa nó về ta. Trái tim nào không khô héo cho người). Thời đã hết từ đây, nằng đã chết : ở phía bên kia núi, đã hết từ đây, hạnh phúc trên dòng sông ở phía bên kia núi. Đã hết từ đây, xứ sở tôi bạc tình u mê ở phía bên kia núi (ở phía bên kia núi trời mưa rùng rã hết mùa đông ở phía bên này núi gió nóng về trên bãi cát trắng, một bên nắng một bên mưa đó chẳng phải là một dấu hiệu phân ly có nhiều



điểm phân cách chính thức của những quốc gia trên bản đồ, trong lịch sử, thí dụ chúng ta có Ai Nam Quan, Ai Chi Lăng, những địa danh đã đi vào lịch sử chiến tranh và hòa bình của một quốc gia. Từ đó

CAO HUY KHANH TÂM SỰ NHAN MÔN QUAN

ý nghĩa của thiên nhiên sao ?). Gió từ đỉnh cao xuống mà thôi lộng ngút ngàn, không có một tà áo con gái nào bay lộng nơi này cả, nhìn xuống chân đồi bên kia triền dốc con đường thẳng tắp chạy xuyên qua những đồi cát những gò đồng mở mả hoang vu lất nhủ đây chúng tôi sẽ đi đến đó với những ân tình che giấu từng ngày mòn mỏi, lạnh lùng và lãnh đạm mà không một lời hẹn nào trở về, hỏi thăm có sao người đã kiêu sa ?

Trên đỉnh núi thiên thu này. Lên và xuống 1 đỉnh núi thiên thu, ở phía bên này và ở phía bên kia một đỉnh núi thiên thu — đi qua và đi về một giới hạn hữu hình tức thì thế giới trước mặt tôi bỗng biến dạng lạ kỳ, vũ trụ xoay chiều khiến tâm lòng người đời khác rồi nhân tình cũng phôi pha mây đổi. Chỉ vì một giới điểm là đỉnh núi cao này mà từ đó tình người đã thay đổi không ai ngờ. Bối đầu ? Tôi muốn mô tả những đỉnh núi thiên thu và kể lại đây tâm sự của những người đi qua núi.

Một vấn đề về địa danh : Hải Vân hay Ai Vân ? Theo một câu ca dao được còn nhớ được đến ngày nay thì đó là Ai Vân :

Chiều chiều gió thổi Ai Vân
Chim kêu ghèn đá gấm thân em buồn.
Phạm Hầu cũng có một câu thơ vay mượn một chút hình dáng của Ai Vân :

Đôi mắt thơ buồn như Ai Vân.
Ai Vân là Ai Mây, Ai Mây, Bay Ngày xưa Ai có nghĩa là một thứ đồn bót, trạm canh đặt tại những vùng biên giới phân chia hai quốc gia hay hai vùng đất có tính chất khác hẳn nhau một cách sâu xa. Điều đó có nghĩa rằng ở phía bên này Ai, người ta có một cảnh giới khác và ở phía bên kia Ai người ta có một cảnh giới khác. Ai là địa

người ta có thể rút ra được một tính chất thiên yếu đầu tiên của Ai, tính chất hiểm nguy thường xuyên chứa chấp bên trong cả bên ngoài một của Ai. Đó chính là những bãi chiến trường đầu tiên trong bất cứ một cuộc chiến tranh nào, cái cửa ngõ đương nhiên đưa chiến tranh từ chỗ này vào chỗ kia, từ nơi này qua nơi khác, là nơi mở đầu của bất cứ một cuộc xâm lăng nào. Cũng trong ý nghĩa quân sự, vị trí của Ai luôn luôn là những vị trí nhất định và cố định không thể thay thế được bởi vì tất cả sự an nguy của một nước đều trông cậy vào đó, những vùng gọi là "địa đầu giới tuyến" lúc nào cũng đòi hỏi phải chịu đựng thử thách và gian khổ nhiều nhất. Nói theo danh từ quân sự thì Ai luôn luôn được thiết lập tại những điểm trọng yếu, những cao điểm, những cao địa — những hình thức của cơ hòa lực hay biên phòng bây giờ. Vì thế Ai thường nằm trên những vùng núi đồi hoang vu cách xa hẳn thành phố, giữa rừng xanh hay bên cạnh thung lũng, khỏi từ những điểm đứng cao mà từ đó người ta có thể có được một cái nhìn bao quát xuống vùng địa giới bao quanh tựa như một cách mô tả sau đây.

Cheo leo sườn núi trông sang
Khe kia núi nọ ngấn ngang mây trắng,
(Nhị Độ Mai, 1209-1208)

Đến đây chúng ta thử tiếp tục theo dõi một cách mô tả cổ điển về những cửa Ai cổ điển đã hiện diện trong lịch sử và văn chương :

Một sau lần bước lên chơi
Nhìn dần bỗng thấy một nơi có đầm
Mắt mèo trong vắt nổi tăm...

(NEM, 1203-1204)

Đại khái, quang cảnh của Ai thường là như thế đó : thình lình núi Cẩm đập vào mắt chúng ta, những

I) Trở về

C HƯNG tôi chạy xe lên đến đỉnh đồi vào lúc xế trưa : Hải Vân : Biển và Mây : Biển Mây (Mây Biển). Trước mặt chúng tôi chỉ thấy 1 màu trắng xóa, sương mây (Sương hay Mây ?) vờn quanh người bao phủ từng lớp non nà. Tôi cúi bỏ chiếc khăn tay dùng để bịt mũi che gió khi đi đường xuống, gió thổi ủa tan vào mặt mây, ngược lạnh tanh lùi sâu xuống, những cơn mộng rờ rã, những hồi ảo ảnh thương tâm. Hà xuống xe, dựng xe trước cửa một ngôi quán bỏ hoang có tấm bảng hiệu sứt đỉnh treo tòm ten một bên góc, tấm sắt rỉ có kẻ những dòng chữ nước sơn hoen ố nước mưa đập từng tiếng lách cách đều đặn, va vào bờ tường, dội ra, va vào dội ra, đều đặn buồn bã (nơi đây trước kia được dùng làm trạm dừng chân cho hành khách theo những chuyến xe lên đồi từ phía bên này qua từ phía bên kia lại, họ có thể xuống xe vào quán ngồi uống nước nghỉ mệt hay ăn uống trò chuyện trong vòng nửa giờ — Chính tại nơi đây một lần kia tôi đã tình cờ gặp gỡ Liên H., cô học trò bé nhỏ mang áo mưa màu đỏ). Hà rút đưa cho tôi một liều thuốc tôi ngậm nó hờ hững trên miệng cũng không buồn chăm lửa, bước đi cũng hờ hững, trí óc lang mang như sương khói phía bên kia Hải Vân chui lại gọng kính, đập tay vào lớp áo dạ phui đầm bụi đỏ bám đầy trên quần áo. Hà nói với tôi một vài điều gì đó tôi không nghe thấy rõ (dáng hẳn đi lom khom chậm chạp rừ rừ 1 cách thơ mộng, đầu gật gù gù giống như một tên du đảng già rất bậy bạ) tôi không nghe thấy rõ điều gì hết, đầu óc tôi trống rỗng kỳ lạ, thân thể nhẹ nhênh lơ lơ lửng lửng chừng như sắp bay bổng ra khỏi mặt đất (a ha, bay bổng lên trên đỉnh núi cao này!) tôi bước đi mơ màng trên không khí, đắm gót chân trên mây, Hà đang lăm lăm ngắm 1 câu thơ tình chỉ mình hẳn nghe thấy, Hải ở đằng sau, tôi một mình cười lơ đãng (nụ cười tôi buồn tênh), khói thuốc ám áp lạ lùng mà bỗng dưng sao bàn tay em lạnh ngắt vậy ? (mùa đông đến khi nào trong lúc anh bỏ nhà ra đi không tin tức thư từ ?) — Chậm chạp và yên lặng, chúng tôi đi về phía bờ đá trước mặt quay đầu nhìn ra biển. Biển rộng dang lên dưới chân núi : xanh lơ, những mồn đỏ nhỏ yên trên mặt nước có hình thù giống như những loài thú đen trũi, lưng láng mượt, sóng từng lớp đặt đầu khua động miên man ở dưới kia, sóng ở ngoài lòng ta (ở trong lòng ta : chỉ còn là dáng buồn em nghe những âm xưa), rừng cây xanh thẫm thấp thoáng ẩn hiện sau màn sương đục, những hình ảnh mơ hồ lờ lờ dang tựa như một cảnh trí hoang đường treo lơ lửng trong không trung (những phong cảnh bài trí trong một vở kịch thần thoại — Tôi; một nhân vật thần tiên ?), thời khắc mịn màng như tơ lụa có phải thời gian đó chăng, thời gian im hơi bất tiếng (thời gian : một chút lặng người giữa ngực trống), thời gian không thể trôi chảy một cách tàn bạo trên đỉnh núi cao này, nó trôi một cách dịu dàng (nó an ủi lòng ta một cách dịu dàng) thời gian tôi đã sống gần đây còn nhớ chăng : một lần trở về và một lần ra đi. Trở về và ra đi, nguồn hạnh phúc của lòng tôi như mặt trăng : Trở về (H.1 Tôi đã về đến tận dòng. Để nhúng chân qua bến nước) và Ra đi (H. : Rã rời ngọn sâu đông làm sao quên ?). Vào khoảng mười giờ sáng chúng tôi bắt nài nặt gọn gàng để chuẩn bị lên đường: xách tay, kính đeo mắt hẳn quảng cổ áo da, găng tay, thuốc hút và mấy trăm bạc cuội cũng còn sót lại trong túi. Chiếc Honda đeo ba đũa, Hà vòng xe chạy loanh quanh thành phố một vòng trước khi phóng xe về hướng ngoại ô. Lúc xe chạy qua cầu đò dốc ra khỏi thành phố chúng tôi là hết một lần cuối, xong cả ba thằng chạy bạt mạng trên chiếc Honda suốt hơn một tiếng đồng hồ để lên tới nơi đây : bụi, gió, cát, mưa lạnh lẽo, con đường mòn quanh co, mồn đá bạc bẽnh, cánh bướm mò một chấm đen trên cánh chim biển lượn lơ ở xa, xóm chài nằm khuất vắng vẻ dưới chân núi, những ao hồ bên cạnh những đám ruộng sũng nước, một hình ảnh trong mắt con tim. (Đốt nến lên hong cho khô tóc bay mờ đi vắng. Trời lộng gió lên đưa người qua cầu), mang tình yêu đi lê thê trên đường hoang hỏn, hương thừa yêu đầu của một tuổi trẻ

hoang đàng, suốt con đường dài đến đây chúng tôi đã đi ngang qua những làng mạc và ruộng vườn những ngôi trường học đóng kín cửa, cộng rơm bay phất phơ trên đường đất đỏ, ngôi chợ làng bày tro những cột gỗ xiêu vẹo, người nghĩa quân đem rửa đôi giày bỏ dưới rãnh nước, đôi mắt em nhỏ thoáng chớp qua khung cửa, xe chạy với tốc độ tối đa, gió thổi vù vù bên tai. Hà mang blouson đen, cổ quần khăn, mắt đeo kính khom người ghi cứng tay lái lượn xe như điên (tên du đảng già rất bậy bạ), suốt trong chuyến đi này lòng tôi yên tĩnh một cách kỳ lạ, không mơ tưởng cũng không nuôi tiếc một điều gì (tôi đã mất mát, tôi đã tuyệt vọng, tôi đã tuyệt tình một người nào ?). Cho đến khi lên đến đây, lên thật cao, trên đỉnh núi này, đứng quay đầu nhìn ra biển, trên đầu là mây trắng dưới chân là biển xanh nghe âm u rừng cây xao xác quanh đây, gió lạnh thổi ngược thăm thẳm ta, bỗng dưng từ lúc đó tôi mới nghe thấy lại khua động miên man trong tôi một nỗi sầu xức dạt dào âm vang những ngày vui đã mất, những tiếng thầm lặng khuất lấp trong xa vắng (Sóng biển ? : Con sóng nào không tự đưa nó về ta. Trái tim nào không khô héo cho người). Thời đã hết từ đây, nằng đã chết : ở phía bên kia núi, đã hết từ đây, hạnh phúc trên dòng sông ở phía bên kia núi. Đã hết từ đây, xứ sở tôi bạc tình u mê ở phía bên kia núi (ở phía bên kia núi trời mưa rùng rã hết mùa đông ở phía bên này núi gió nóng về trên bãi cát trắng, một bên nắng một bên mưa đó chẳng phải là một dấu hiệu phân ly có nhiều



điểm phân cách chính thức của những quốc gia trên bản đồ, trong lịch sử, thí dụ chúng ta có Ai Nam Quan, Ai Chi Lăng, những địa danh đã đi vào lịch sử chiến tranh và hòa bình của một quốc gia. Từ đó

CAO HUY KHANH TÂM SỰ NHAN MÔN QUAN

ý nghĩa của thiên nhiên sao ?). Gió từ đỉnh cao xuống mà thôi lộng ngút ngàn, không có một tà áo con gái nào bay lộng nơi này cả, nhìn xuống chân đồi bên kia triển dọc con đường thẳng tắp chạy xuyên qua những đồi cát những gò đồng mở mả hoang vu lất nhủ đây chúng tôi sẽ đi đến đó với những ân tình che giấu từng ngày mòn mỏi, lạnh lùng và lãnh đạm mà không một lời hẹn nào trở về, hỏi thăm có sao người đã khuất sa ?

Trên đỉnh núi thiên thu này. Lên và xuống 1 đỉnh núi thiên thu, ở phía bên này và ở phía bên kia một đỉnh núi thiên thu — đi qua và đi về một giới hạn hữu hình tức thì thế giới trước mặt tôi bỗng biến dạng lạ kỳ, vũ trụ xoay chiều khiến tâm lòng người đời khác rồi nhân tình cũng phôi pha mây đổi. Chỉ vì một giới điểm là đỉnh núi cao này mà từ đó tình người đã thay đổi không ai ngờ. Bối đầu ? Tôi muốn mô tả những đỉnh núi thiên thu và kể lại đây tâm sự của những người đi qua núi.

Một vấn đề về địa danh : Hải Vân hay Ai Vân ? Theo một câu ca dao được còn nhớ được đến ngày nay thì đó là Ai Vân :

Chiều chiều gió thổi Ai Vân
Chim kêu ghèn đá gấm thân em buồn.
Phạm Hầu cũng có một câu thơ vay mượn một chút hình dáng của Ai Vân :

Đôi mắt thơ buồn như Ai Vân.
Ai Vân là Ai Mây, Ai Mây, Bay Ngày xưa Ai có nghĩa là một thứ đồn bót, trạm canh đặt tại những vùng biên giới phân chia hai quốc gia hay hai vùng đất có tính chất khác hẳn nhau một cách sâu xa. Điều đó có nghĩa rằng ở phía bên này Ai, người ta có một cảnh giới khác và ở phía bên kia Ai người ta có một cảnh giới khác. Ai là địa

người ta có thể rút ra được một tính chất thiên yếu đầu tiên của Ai, tính chất hiểm nguy thường xuyên chứa chấp bên trong cả bên ngoài một của Ai. Đó chính là những bãi chiến trường đầu tiên trong bất cứ một cuộc chiến tranh nào, cái cửa ngõ đương nhiên đưa chiến tranh từ chỗ này vào chỗ kia, từ nơi này qua nơi khác, là nơi mở đầu của bất cứ một cuộc xâm lăng nào. Cũng trong ý nghĩa quân sự, vị trí của Ai luôn luôn là những vị trí nhất định và cố định không thể thay thế được bởi vì tất cả sự an nguy của một nước đều trông cậy vào đó, những vùng gọi là "địa đầu giới tuyến" lúc nào cũng đòi hỏi phải chịu đựng thử thách và gian khổ nhiều nhất. Nói theo danh từ quân sự thì Ai luôn luôn được thiết lập tại những điểm trọng yếu, những cao điểm, những cao địa — những hình thức của cơ hòa lực hay biên phòng bây giờ. Vì thế Ai thường nằm trên những vùng núi đồi hoang vu cách xa hẳn thành phố, giữa rừng xanh hay bên cạnh thung lũng, khỏi từ những điểm đứng cao mà từ đó người ta có thể có được một cái nhìn bao quát xuống vùng địa giới bao quanh tựa như một cách mô tả sau đây.

Cheo leo sườn núi trông sang
Khe kia núi nọ ngấn ngang mây trắng,
(Nhị Độ Mai, 1209-1208)

Đến đây chúng ta thử tiếp tục theo dõi một cách mô tả cổ điển về những cửa Ai cổ điển đã hiện diện trong lịch sử và văn chương :

Một sau lần bước lên chơi
Nhìn dần bỗng thấy một nơi có đầm
Mắt mèo trong vắt nổi tăm...

(NEM, 1203-1204)

Đại khái, quang cảnh của Ai thường là như thế đó : thình lình núi Cẩm đập vào mắt chúng ta, những

bước chân của loài người bắt đầu sa sầy, rừng hoang, đầm lầy, nước độc, chim muông cùng thú dữ, Ai là nơi khinh thường tính mạng của con người nhất :

Bước cao bước thấp gặp gềnh,
Quần quao đuổi chuột chênh vênh tai mèo.
Nương đá quanh vịn cánh vèo
Chim xáo xạc lá vượn reo rắc cành.

(NEM, 1195-1198)

Hay là :

Rắn quăn quại khúc măng nhăm nhấp hăm.

(NEM, 1206)

Thêm vào đó, khí hậu và thời tiết tại đó thì độc hại vô cùng hầu như lúc nào người ta cũng đang sống trong những mùa khổ sở nhất đời, bầu trời u ám, gió lạnh lẽo và mưa sa mù, khí núi buốt xương, hơi đất ẩm ướt — tóm lại, không khí và địa thế của Ai là không khí và địa thế của những địa ngục sống trên trần gian :

Nửa ngày nổi trận âm phong
Phất phơ lết lét, lạnh lùng thấu xương.

(NEM, 1209-1210)

Trở lại với Ai Văn chúng ta thấy tự cái tên gọi của nó đã phát sinh ra nhiều ý nghĩa. Chính cái tên gọi đó đã chứng tỏ rằng cái Ai danh tiếng của miền Trung này đã được đặt tên căn cứ theo cái chiều cao đặc biệt của nó : Cao ngất đến độ có thể vươn thấu trời xanh cao vọt vọt cơ hồ chọc thủng muôn vòm đám mây đang bay (chậm chậm). Hiện tượng đáng kể ở đây là Ai luôn luôn được gắn liền với mây đi đôi với mây. Tại sao có hiện tượng đó ? Câu trả lời thật dễ dàng. Bởi vì như đã nói. Ai luôn luôn chiếm ngự những vị trí thiên nhiên đặc biệt những địa điểm quân sự tốt như những ngọn đồi những đỉnh núi bất buộc là những thế đất cao thuận lợi cho việc quan sát và kiểm soát về mặt quân sự. Vậy tương ứng với cái độ cao cần thiết đó tất nhiên Ai phải là một địa điểm của trần gian có khả năng hội tụ nhiều mây của trời nhất. Do đó muốn đi đến Ai người ta phải đi theo một con đường càng lúc càng dẫn lên cao lên đến sườn núi, lên ngang lưng đồi, lên đến đỉnh núi và cuối cùng lên thấu trời xanh, lên ngang bằng với sương đầu núi mây lưng chừng trời. Con đường lên Mây đó là chặng cuối cùng đi đến Ai và người xưa đã thấy điều đó giờ phút của những bước chân đặt tới miền sơn cao thủy tân :

Bước lên tuyệt đỉnh tàn tàn
Trông chừng chật đất với toan đến trời.

(NEM 1201-1202)

Khi kẻ hành nhân của một thời loạn lạc xa xưa đó bước chân ra đi theo lệnh truyền của đấng quân vương thì hãy nhìn mà xem con đường ra biên ải của chàng là một con đường được lót bằng Mây. Mây trải đường bằng bành trắng xóa để tiễn đưa người chiến sĩ giục ngựa phi nhanh trên cầu sông Vĩ — mây đưa ở kia mây đưa chàng bây bằng ra khỏi cửa phòng nàng một sớm mai biêng biếc đêm trăng.

Dấu chàng theo lớp mây đưa
Thiếp nhìn rặng núi ngậm ngời nỗi nhà.

(CHINH PHỤ NGÂM, 51-52)

Chúng ta thấy ở đó sự liên kết tất nhiên giữa Núi và Mây cũng như sự liên kết thiết yếu giữa Núi và Ai. Núi — Ai — Mây.

Trở lại với Ai Văn. Thử nhìn vào bản đồ người ta phải hiểu rằng không phải là một chuyện trùng hợp ngẫu nhiên khi thấy Ai Văn nằm kề cạnh một môn đá lớn chia ngang ra biển đông có cái tên là Mồm Chân Mây. Thật là kỳ lạ, Núi cũng là Mây, đồi cũng là Mây Mồm đá cũng Mây, Ai cũng Mây — Ai gặp gỡ Mây, đụng chạm tới Mây ở đây. Mây bay tràn trề khắp châu thân, Mây ngập vào hồn thâm trầm, Mây ngập mí mắt buồn, Mây quấn quít quanh đôi chân ta, Mây ở ạt tuôn trào muôn nơi, Mây dịu dàng, Mây thướt tha, Mây hiện diện một cách bao dung thật thà — Đó là cái cảnh trí đầy ảo mộng hoang đường dễ xui lòng đau thương đặc biệt dành riêng cho những người đi qua núi, những người đi qua Ai.

Tôi đã đi qua núi Hải Vân cũng như tôi đã đi qua Ai Văn. Chiều cao của nó là 470m, một chiều cao tương đối khá xuất sắc so với những đỉnh núi khác ở miền Trung trong suốt dãy Trường Sơn mang màu của giấc mộng. Với chiều cao đó, Ai Văn có thừa tư cách để đứng ra làm một ranh giới thiên nhiên phân biệt rõ ràng địa giới của hai tỉnh miền Trung là Thừa Thiên và Quảng Nam. Kể từ cái ranh giới đó không khí và nhân tính của hai tỉnh trên hầu như khác hẳn nhau nếu không nói là trái ngược hẳn nhau, mỗi bên đều có một cá tính đặc biệt và độc đáo. Con đường đi từ Thừa Thiên vào Quảng Nam, từ Huế vào Đà Nẵng không thể không đi qua Ai Văn bằng một trong hai cách sau đây : Hoặc vượt qua núi bằng đường đèo (xe hơi) hoặc đi xuyên qua nó bằng đường hầm (tàu hỏa). Cách đây chừng 7, 8 năm con đường tàu lửa chạy xuyên qua Ai Văn vẫn còn — Đó là một trong những con đường dạo chơi tuyệt diệu nhất mà tôi được biết.

II) Hồi tưởng

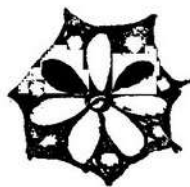
THƯỜNG là những buổi sáng trời tờ mờ sương khi núi cuộn cuộn trên cao nơi phía xa. Chuyến tàu lửa rú từng hồi còi dài chạy vòng trên con dốc quanh nhà thờ ra khỏi thành phố, những hồi còi tàu mang trong nó hương vị đậm ấm của ấu thời, những hồi còi tàu đầu tiên mới thoát khỏi ống khói đen buổi sáng còn ngái ngủ, những hồi còi đem đến cho ta một chút thiên thu trong lòng bàn tay mùa đông. Ôi những hồi còi tàu liên miên bất tuyệt làm sao đếm hết được, nào một hai ba bốn năm sáu... Cứ đến khoảng hồi còi hàng chục để bắt đầu chạy ở ngoài ngõ trên con đường ra ngoại ô, ngày bắt đầu tờ rạng ở dọc hai bên đường thiết lộ những cuộn khói ấm vượn lên từ bếp tro những mái nhà tranh cô bé gái mang áo len cánh đứng bên bồn hoa tờ mờ nhìn cái đầu máy đen ngòm lùi lùi tiến tới, chính vào lúc đó thì chú bé chợt thức giấc ngơ ngác trong toa tàu chất đầy hàng hóa thực phẩm. Thật là bất ngờ thật là thú vị ghê gớm hãy tưởng tượng hình ảnh của chú bé lúc đó mắt tròn xoe những cục ghen còn đóng ngấn dưới mí mắt hai tay thì bấu chặt lấy thành ghế, trái tim chao động ôi lạ kỳ chú bé bàng hoàng nhìn ra ngoài cửa sổ toa tàu mà chẳng hiểu gì hết ngoại trừ một điều này : cái nhà của chú nó đang chạy mà chú thì đang ngồi trong cái nhà đó ! Chưa ời phép lạ rồi ! Chú bé ngẩn ngơ nhìn mọi người cầu cứu nhưng dường như chẳng ai chịu để ý đến chú cả, chú buồn tình lại vát mặt nhìn lơ mơ ra ngoài khung cửa tàu ở đó cây cối nhà cửa phố xá đầy điện cột đèn trâu bò gà vịt mèo chó người ta thấy đều chạy theo chú, tất cả đều chạy đuổi theo chú một cách kỳ lạ — Ai ! đồng thời - với những cảnh trí tưng bừng lướt

nhanh qua vùn vụt đó thờ hồi có giấc mộng tuyệt vời nào đang sáng lên trong đầu óc chú bé ? (Trời ơi ! Chuyến tàu lửa nào đã băng qua cơn mơ tôi, còi khói đen nào đã làm tôi ảo mộng, hồi còi tàu nào đã đánh thức tôi dậy ? con đường sắt nào đã đưa tôi đi trên đường lao đao, cánh cửa sổ nào đã ném tôi ra khỏi đời sống ?). Một sớm mai là ngọn lá đào, chợt thức dậy trong một toa tàu mà cứ ngỡ như trong căn nhà quen thuộc của mình rồi ngồi đó bàng hoàng nghe ngóng tiếng còi tàu từ đâu vọng lại, cố đoán chừng nó từ phía nào lại, cố tìm kiếm nó nằm ở đâu tưởng chừng như hồi còi tàu đó vang lên từ một chuyến tàu lửa nào đó sắp sửa chạy ngang trước mặt mình. Tưởng chừng như có một chuyến tàu khác đang chuyển động ở bên ngoài mình, cách biệt, xa lạ, vô tình (chuyến tàu nào đây ?) — đôi mắt chú bé mở to ra, nhìn : mấy người đàn bà nhạ què năm ngời hồn độn trên đồng quang gánh thúng rổ chất đầy hàng hóa đem đi bán buổi chợ sáng, một cụ già đội mũ cối trắng chậm rãi hút thuốc, vài chàng thanh niên đi đi lại lại từ toa này qua toa khác về mặt lúc nào cũng hớn hờ làm như họ đang làm chúa tể ở đây vậy, một người thiếu nữ tươi mát của buổi sáng đứng chống tay bên cửa sổ ngó mong ra ngoài mái tóc nàng chảy mượt tung bay trong gió mờ hồ hồ thoáng trong gió hương thơm của đôi hồng đầm ướt hơi sương (cô có hay cái hoa trên mái tóc không ?), tiếng động của từng viên sỏi bay tung ra khỏi đường rầy bánh xe nghiêng trên đường sắt trĩu trĩu, bày trẻ nhỏ bán hàng rong chạy lảng quăng riu rít tại mỗi trạm ga nhỏ, đôi ba người khách lạ lên tàu tìm chỗ ngồi toa tàu lắc lư lại chuyển bánh trên nền dốc, những đường dây điện giăng mắc trên ngọn cây hăm dọa rơi còi ống khói tàu lại, ống khói tàu vọt văng thụt còi lại. nó khục khục khục khục thất tha thất thêu họ hện như một vị bộ lão khả ái mà trông đáng thương lạ, ô vậy mà khói đen buổi hồng đông thơm mùi than đá mới lạ lùng — Chuyến tàu đang chạy ở bên ngoài ta sao ? Không nó đang chạy ở bên trong ta, kề cạnh ta về cùng, chuyến tàu lửa đang chuyển động ở bên trong tôi cùng với buổi sáng cùng với cơn mơ cùng với hình dáng thanh của cô thiếu nữ thân mật và đầm ấm. Cứ như thế như thế mà chú bé liên miên mơ mộng khôn kể bất cần ăn uống ngủ nghỉ gì nữa. Cho đến lúc nào thì chú bé ra khỏi giấc mộng tỉnh táo này ? Đó là vào khoảng thời gian khi chuyến tàu sắp sửa chạy vào đường hầm thứ nhất vừa vọt vào lúc đó thì chú bé lại khởi sự rơi xuống giấc ngủ ngật ngậy bỏ mặc mình lao đao trên con đường sắt ngút ngàn. Đại khái đó là cái tình cảnh mơ mộng của chiếc tàu lửa và của chú bé tha hương này vậy.

Khi tàu lửa chạy qua đường hầm thứ nhất, chú bé mới được tám tuổi chuyến tàu tiếp tục chạy bằng băng qua những đường hầm khác trên con đường đâm ngang qua hồng ngọn Hải Vân, còi tàu rú ba hồi dài báo hiệu sắp chạy vào hầm, mọi người đóng kín các cánh cửa toa tàu lại, không khí trở

xem tiếp trang 14

+ HÂN MẠC TỬ



BUỒN THU

Ấp ứng không ra được nửa lời !
Tình thu bi thiết lắm thu ơi !
Vội vàng cánh nhạn bay đi trớt,
Hiu hắt hơi may thoảng lại rồi.

Năm găng đã không thành mộng được.
Ngâm tràn cho đỡ chút buồn thôi.
Ngàn trùng bóng liễu trông xanh ngắt.
Cảnh sắp về đông mắt lệ vơi !

CỬA SỔ ĐÊM KHUYA

Hoa cười nguyệt rọi cửa lồng gương,
Lạ cảnh buồn thêm nợ vẩn vương
Tha thướt liễu in hồ gợn bóng,
Hững hờ mai thoảng gió đưa hương,
Xa người nhớ cảnh tình lai láng,
Vắng bạn ngâm thơ rượu bê bàng.
Qua lại yển ngàn dâu ử lệ,
Hòa đàn sẵn có để bên tường.

Khán giả nở tràng pháo tay để tán thưởng lần phá màn chói của vở kịch được trình diễn trên sân khấu kia. Khán giả hải lòng, diễn viên cũng tươi cười xuất hiện chào khán giả lần chói để cảm tạ tấm thịnh tình của quý vị. Khán giả ra về thoi thoi hân hoan, cười dư âm hay khóc hoen mi. Diễn viên trút bỏ y trang sân khấu để nghỉ ngơi dưỡng sức. Khán giả vô tình không biết sự nhầm lẫn một mối mà diễn viên vừa phải gánh chịu trong một, hai hay nhiều giờ đồng hồ.

Sự nhầm lẫn có ngay từ khi tập duyệt kịch. Diễn viên cứ phải nhắc đi nhắc lại mãi những câu đối thoại, phải lập đi lập lại mãi một động tác. Phải thuộc lòng như một con vẹt, cử động đi đứng cười khóc như một cái máy. Người đạo diễn khó tính kia lại vẫn chưa hải lòng. Không muốn diễn viên là máy mà phải diễn xuất cho có hồn.

Nhầm lẫn có thể có trong cả những tài tử lão thành hay đã nổi tiếng. Đó là những người quá chuyên môn. Đôi khi họ đã trở thành lý thành chai đá trước nghệ thuật, vì họ là người biết quá nhiều không còn thấy hứng thú trong khi diễn xuất nữa. Phạm Duy ca sĩ cho biết chát như đi đái ấy mà, hát dễ quá có khó khăn gì đâu, hát chẳng có gì quan trọng. «cao bồi già» này có cảm thấy nản chút nào khi đêm đêm «đi đái» mãi dưới ánh đèn?

Một vở kịch đặc sắc được trình diễn liên tiếp nhiều đêm cũng sẽ có sự nhầm lẫn. Sẽ có một số diễn viên làm nghệ thuật một cách uể oải, một mối. Họ diễn xuất đêm đêm đều đặn, giống công việc của một người thợ trong cơ xưởng thàng này qua năm khác chỉ làm những động tác không thay đổi theo lối dây chuyền Taylor.

Sự nhầm lẫn cũng có ở trong đám khán giả nữa. Nếu một khán giả đi coi cùng tại một sân khấu một rạp nghệ thuật trình diễn liên tiếp, cùng một vở kịch, thì chỉ đến đêm thứ ba sẽ phải gây, dù kịch hay tới đâu, diễn viên xuất sắc đến mức nào. Những khán giả vì nghề nghiệp phải thường thức cách đó, thường gặp những cái quen thuộc rất tai hại. Đó là những nhà phê bình kịch nghệ nhưng ký giả kịch trường, họ sẽ không còn khen chê như tiếng sét nghệ thuật đầu tiên mà là sự cùn nhắc, so sánh phân tích kiểu soi tóc đầu. Diễn viên nhàm chán với chính mình, với nghề nghiệp của mình. Diễn viên tài tử dường như khá hơn diễn viên chuyên nghiệp ở điểm này, bởi nếu cảm thấy nhàm chán, họ đã không xuất hiện trên sân khấu. Những người này chỉ xuất hiện trong một thời gian ngắn, một vài đêm kịch, một mùa kịch, vì cảm thấy cần phải đóng kịch, không làm nghệ thuật thì ngứa ngáy không chịu được.

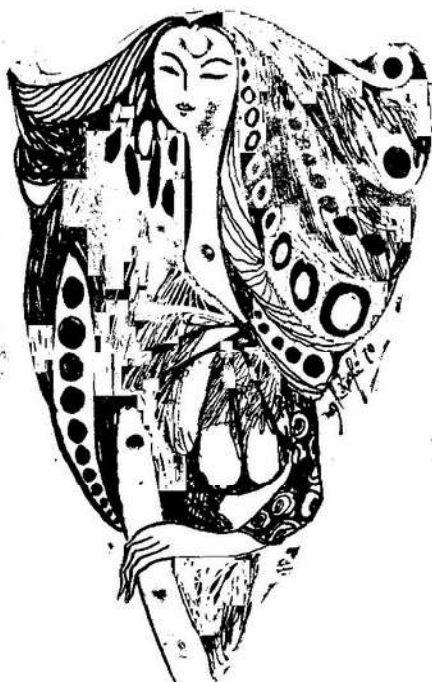
Diễn viên cũng chỉ là con người, cũng có những thắc mắc suy tư như những con người khác. Thân phận tương lai, những biến chuyển tâm lý, sinh lý, những thay đổi về tình cảm, những thất vọng, khủng hoảng tinh thần. Tôi sẽ diễn kịch mãi như thế này sao, đến bao giờ thì mới thôi làm kiếp con tầm nhả tơ. Diễn kịch để làm gì, rồi sẽ đi đến đâu. Diễn viên nhàm chán với chính mình, với nghề nghiệp của mình. Diễn viên tài tử dường như khá hơn diễn viên chuyên nghiệp ở điểm này, bởi nếu cảm thấy nhàm chán, họ đã không xuất hiện trên sân khấu. Những người này chỉ xuất hiện trong một thời gian ngắn, một vài đêm kịch, một mùa kịch, vì cảm thấy cần phải đóng kịch, không làm nghệ thuật thì ngứa ngáy không chịu được.

Cái khổ của diễn viên là không được quyền «bị» khi lên sân khấu, không có hứng cũng phải lên để múa may. Văn, thi sĩ, nhạc sĩ khi chán nản «bị» thì ngưng sáng tác mà không ai «thấy» được. Còn diễn viên nếu ngán, phân tán ý chí sẽ bị thất bại «nhân tiền» không thể chối cãi, không thể sửa chữa, biện minh gì được. Từ đạo diễn cho đến khán giả đều không chấp nhận sự nhầm lẫn của diễn viên. Diễn viên không được quyền tự do, muốn lên sân khấu hay không cũng được. Tất cả bộ máy nghệ thuật đã được sắp xếp chuẩn bị, thiếu một

bánh xe là không thể chuyển động. Người diễn viên có tài hay không một phần ở chỗ có chịu đựng nổi sự nhàm chán, cố gắng «tinh khô» để khán giả không nhận thấy một điểm gì khác lạ. Họ vẫn tươi tỉnh, thoải mái, nhưng chính đó là những cố gắng phi thường. Chỉ có chính họ mới biết được sự trống rỗng đó cùng với những người đạo diễn, người phê bình kịch nghệ mới nhận thấy.

Diễn viên không những chán với chính mình mà còn nhàm chán với những cái chung quanh. Và bao lâu nay tại sao tôi vẫn gặp mãi những khuôn mặt quá quen thuộc chung quanh tôi? Không có gì thay đổi cả hay sao? Vẫn sân khấu này, những cảnh màn đó những hàng ghế khán giả vô tri vô giác đẳng kia. Những chuyện đi lưu diễn tuy có một mối nhưng là một phương thuốc hay, đó là một sự đổi gió cần phải có. Diễn viên sẽ được dịp thay đổi không khí, thay đổi sân khấu, thay đổi khán giả. Họ tự cảm thấy mình là những người mới, những người quen thuộc chung quanh dường như cũng mang bộ mặt mới. Họ sẽ có những đám

TINH VỆ



DIỄN VIÊN VÀ SỰ NHÂM CHÁN

khán giả mới để chinh phục, đám khán giả đó sẽ được thưởng thức tài nghệ mới của những diễn viên mới. Diễn viên như tìm được luồng gió mới, một sinh khí mới, một hứng khởi khi diễn xuất.

Diễn viên cũng cảm thấy nản với kịch bản. Bởi phải tập duyệt mãi, trình diễn mãi những lời nói, những điệu bộ, cử chỉ, những cách biểu lộ tình cảm ấy mãi—Đến một ngày nào đó họ sẽ không còn coi tác giả kịch bản là đáng phục nữa. Rồi họ cũng sẽ tự coi và tưởng rằng cũng đủ khả năng viết kịch như ai. Tôi cũng có quyền như vậy chứ sao tôi có thể chê bai chỉ trích, những sai lầm sơ hở của vở kịch theo ý tôi, tôi muốn đổi lời đối thoại, diễn tiến

của kịch, rồi ngay cả đến tâm lý cách thắt gút và mở gút kịch nữa. Kịch phẩm đâu có phải là một cuốn kinh thánh, kinh phật? Những Shakespeare, Tào Ngụ, Molière, Ibsen Chekhov có được hoàn toàn bất khả xâm phạm hay không?

Diễn viên cũng sẽ thấy nhà đạo diễn có những khuyết điểm. Dưới mắt họ, người này đã trở thành một ông già khó tính, một thầy giáo nghiêm khắc, một người bạn khó tới gần. Họ sẽ có nhiều bất đồng ý kiến với đạo diễn và đôi khi muốn chống đối lại cách làm việc của ông này. Những kinh nghiệm những chỉ dẫn của đạo diễn dường như đã trở nên tầm thường. Hào quang của đạo diễn đã tắt ngấm trước con mắt của những người xưa nay quen cảm phục. Nếu cứ tiếp tục cảm thấy như vậy sẽ có sự rời bỏ sự ra đi của diễn viên.

Thực ra những chán nản mà diễn viên cảm thấy cũng có lợi cho chính họ. Nếu quả thực đạo diễn và kịch tác gia có sơ sót sai lầm thì chính diễn viên đã có tiền đề trong nghệ thuật. Đó là những người đang nổi tiếng, những người đang có hào quang sân khấu, những đợt sóng mới, những người của hôm nay. Một ngày nào đó diễn viên sẽ trở thành đạo diễn và cũng có thể là một kịch tác gia. Nhưng không phải tất cả những nhận xét, ý nghĩ về đạo diễn và kịch tác gia của diễn viên đều đúng và có lý cả.

Còn những người đi coi kịch nữa. Tôi chán mấy người quá rồi. Vẫn những khuôn mặt ấy, những cách tán thưởng như vậy. Rồi còn gì nữa, tặng hoa, xin chữ ký, chụp ảnh, vỗ tay trầm trồ... Tất cả chỉ là giả dối, là nhất thời. Nếu tôi không nổi tiếng, tôi có nhận được những thứ đó không. Ngược lại tôi bất bát, quá dở, sẽ được thưởng thức cà chua, là 6. Một ngày rất gần đây mấy người sẽ quên lời rất mau. Xin đừng vỗ tay nữa, khán giả là những người tàn ác bạc bẽo vô cùng, những người chóng quên hết sức. Thôi xin cảm ơn đừng vỗ tay nữa. Giữa các diễn viên cũng có những sự chán ngấy. Đêm đêm vẫn từng đó khuôn mặt ở hậu trường, không có gì thay đổi. Chúng ta đã thuộc hết những thói quen tật xấu của nhau. Nhất là những đời diễn viên nam nữ đóng cặp lại càng biết sở trường đoản của nhau. Anh chàng này diễn như vậy mà khán giả cũng vỗ tay được thì lạ thực! Nàng kia cười khúc vồ duyên giả tạo mà mắt sao người coi có vẻ chịu lắm! Những người đóng đôi tất nhiên cũng có lợi, người này nâng đỡ, bổ túc người kia, nhưng tránh sao khỏi cảnh vợ chồng sống bên nhau mấy chục năm ít khi chịu xa nhau. Sự thay đổi thành phần diễn viên trong đoàn, hay thay đổi người đóng đôi sẽ khiến cho các diễn viên tìm thấy luồng gió mới.

Cần phải có sự nghỉ ngơi, phải được và biết nghỉ ngơi, lên rừng xuống biển, về thôn quê. Đi tìm sự yên tĩnh, thăng bằng để lấy lại sự yêu thích làm việc. Diễn viên sẽ được dịp thu nhận nhiều chất liệu để làm mới nghệ thuật.

Ngoài tầm lòng yêu nghề, sự say mê nghệ thuật lại phải có sự kiên gan trì chí. Đó là cái nghiệp của những người làm nghệ thuật trình diễn. Phải thắng được những sự nhàm chán tai hại, nếu không sẽ không tiếp tục làm kịch được, sẽ rời bỏ sân khấu để không tự làm khổ mình, phiền người khác.

Theo Edison thì thiên tài khoa học là 2% thiên phú và 98% là sự đổ mồ hôi trán. Nghệ thuật sân khấu cũng phải làm việc, làm việc mãi và ta thử định nghĩa thiên tài về nghệ thuật sân khấu 30% trời cho và 70% còn lại là làm việc là diễn xuất, học hỏi. Nhàm chán, chào mời hãy đi chỗ khác chơi đừng để diễn viên cảm thấy «con mắt khán giả như những cơn mắt ma quái, hậu trường khi xong kịch bản như một bàn tiệc đã tàn» đừng để diễn viên thấy «sân khấu mênh mông như sa mạc, tấm màn hạ xuống như tấm lưới nhả tù, tiếng gõ mở màn ghê rợn như tiếng vỗ đập sống»! Δ

PHẦN I

đồng thanh tương ứng,
đồng khí tương cầu

17

Trong đoạn mang tên «Sư Sáng Tạo của Thi Sĩ» trong tác phẩm *Hề và Thiên Thần*, Wallace Fowlie nhấn mạnh trên khía cạnh của con người Rimbaud khiến chàng tách biệt theo ý tôi, đánh dấu tính cách anh hùng của nhà thơ. Ông viết: «Thiên tài vừa là chủ vừa là nô lệ của sự im lặng. Thi sĩ không những chỉ hiện hữu trong chữ nghĩa mà dưới đó chàng ký tên mình, mà còn cả trong khoảng trắng còn lại trên trang giấy. Sự lương thiện của chàng nguyên vẹn, và Rimbaud sống nguyên vẹn một cách hoàng.»

Cách Rimbaud dùng chữ «nguyên vẹn» rất đáng lưu ý. «*Les criminels degoutent comme des chastres moi, je suis intact, et ça m'est égal*». Chàng thấy chủ nô lệ, quan tòa và kẻ tội phạm, kẻ phản kháng và kẻ thù cụ thể đều mang một cái ách giống nhau: đó là Địa Ngục của họ, bị xiềng xích vào lẫn nhau dưới ảo tưởng là họ khác biệt nhau. Thi sĩ cũng ở trong tình trạng bất như ý đó, chàng ám chỉ vậy. Hẳn cũng bị trói buộc tinh thần hẳn không được tự do, trí tưởng tượng của hẳn không bay bổng tuyệt vời. Do đó Rimbaud từ chối nổi loạn, chàng chỉ khước từ. Dù chàng không có ý muốn như thế, nhưng đó là cách chắc chắn nhất khiến người ta nhận ra ảnh hưởng chàng. Bằng cách duy trì một sự im lặng tuyệt đối, chàng khiến cho người ta cảm thấy sự hiện diện của chàng. Sự việc đó gần giống như kỹ thuật của thánh nhân (1). Nó có hiệu quả hơn khoa tiếng gõ mô âm ý. Thay vì trở thành một tiếng nói khác, thi sĩ trở thành chính tiếng nói — tiếng nói của im lặng.

Trong khi bạn đang ở trong thế giới, là một thành phần của thế giới, hãy nói lời nói của bạn, rồi khép bẫy lại mãi mãi! Nhưng chó hàng phục, chó cúi đầu! Hình phạt? Đây ài. Tự đây ài, bởi người ta đã khước từ thế giới. Phải chăng đó là một định mệnh khủng khiếp? Nó chỉ là một định mệnh khủng khiếp chỉ khi nào người ta khao khát ánh sáng danh vọng. Cũng phải có những kẻ ngự trị trong im lặng và trong bóng tối. Thế giới được tạo nên bởi những đối kháng nhị nguyên, trong lãnh vực tinh thần cũng như trong lãnh vực vật chất. Tội lỗi cũng có chỗ rộng rãi thánh thiện, bóng tối cũng như ánh sáng. Luôn luôn là bóng hình và thực thể. Với con người thần thánh, thế giới hoàng hôn không thể lưu trú được, bởi đó là lãnh vực của rối loạn. Chính trong khu vực này mà Nietzsche đã đặt những thần tượng đồ. Trong khu vực này Thượng Đế cũng như quỷ Satan chẳng thể được nhận ra. Đó là trung tâm của thần chết mà

tinh thần qua lại, khoảng ngừng nghỉ tối tăm trong đó con người mất liên lạc với vũ trụ. Đó cũng chính là «thời của những kẻ giết người». Con người không còn rung động vì hứng khởi phần khích, họ đau đớn quần quai ganh ghét và thù hận. Không có phần ứng điện, họ không biết nhìn nhận một sự căng thẳng nào, họ chỉ biết phản động. Con người Trung Cổ nhìn nhận Hoàng Tử? Bông Tỏi và tôn kính những sức mạnh tội lỗi. Nhưng con người thời Trung Cổ còn nhận ra và công nhận Thượng Đế nữa. Do đó cuộc đời họ hăng say và thịnh vượng tròn đầy. Ngược lại, cuộc sống con người thời hiện đại xanh xao và trống rỗng. Những sự kinh hoàng mà hẳn biết vượt xa bất cứ kinh hoàng nào mà những con người thời đại trước biết tới bởi hẳn sống trong một thế giới không thực, bị lừa dối bởi những bóng ma. Hẳn không có cả những khả năng hưởng niềm vui hay giải thoát rộng mở cho những kẻ nô lệ của thế giới cổ xưa. Hẳn đã trở thành nạn nhân của sự trống rỗng

Trong trường hợp có một cuộc tự tử, chúng ta không quan tâm kẻ đó chết nhanh chóng hay chết bằng 1 cái chết điên tri, sự hấp hối của hẳn dữ dội hay sơ sài thôi. Chính hành động mới quan trọng đối với chúng ta bởi đột nhiên chúng ta phải nhận thức rằng hiện hữu hay không hiện hữu là những hành động — chứ không phải là tự-dộng-tự! — khiến cho cuộc sống và cái chết đồng nghĩa với nhau. Hành động tự sát luôn luôn gây một hiệu quả nó chấn động; nó lay chuyển chúng ta trong giây lát vào trong ý thức. Nó khiến chúng ta nhận thức được rằng chúng ta đôi mù và chết chóc. Đặc trưng biết bao cái thế giới bị chế ngự bởi bệnh hoạn của chúng ta khi luật pháp phải nhắm tới những toan tính này bằng một sự nghiêm túc giả đạo đức! Chúng ta chẳng muốn được nhắc nhở về điều chúng ta bỏ dở; chúng ta sợ hãi có rúm lại khi nghĩ rằng từ bên kia năm ngón tay của kẻ đào thoát sẽ mãi mãi chỉ thẳng vào chúng ta.

Rimbaud là sự tự sát sống động. Đó là điều không thể chịu nổi đối với

NGHIÊN CỨU
VỀ RIMBAUD
của
HENRY MILLER

nguyên hữu hiệu
dịch

dâm dề noi gương chàng. Chúng ta không thể chịu đựng được quá nhiều cuộc rời bỏ hàng ngũ — có thể chúng ta sẽ bị mất tinh thần. Điều chúng ta muốn là trở nên nạn nhân của cuộc đời để hợp quần với nhau trong bi cực. Chúng ta biết rõ nhau, quá biết rõ nhau; chúng ta ghét lẫn nhau. Nhưng chúng ta tiếp tục giữ phép lịch sự của loài sâu bọ. Chúng ta cố gắng giữ lịch sự ngay cả khi chúng ta đang tàn sát lẫn nhau... Đó là những chữ thông thường, có phải thế không? Những chữ đó sẽ được nhắc nhở bởi Lawrence, bởi Céline, bởi Malraux — và nhiều người khác. Và những người dùng những chữ này sẽ bị chữ «rửa» là những kẻ phản bội, chủ trương đào thoát như những con chuột bỏ con tàu đắm. (Như thể những con chuột chưa hề tỏ ra cực kỳ thông minh!) Nhưng con tàu đang chìm đắm, không thể có hai lối thoát cho trường hợp này. Lawrence nói về điều ấy trong những bức thư thời chiến của ông, và trong khi viết về cuốn *Moby Dick* nữa... Ông và bà I'on pèse St. Exupéry tuyên bố như vậy trong những trang cảm hứng trong tác phẩm *Pilote de Guerre* của ông.

(còn tiếp)

- (1) Lão Tử đã chẳng cùng nhắm đến điều đó sao?
- (2) Pháp văn trong nguyên bản: kiểu Mỹ G.C.D.

THỜI CỦA NHỮNG



KẺ GIẾT NGƯỜI

nội tâm của hẳn; sự dẫy dụa của hẳn là sự dẫy dụa của nghèo nàn kiệt quệ. Amiel, người biết quá rõ thời đại này và cũng là một «nạn nhân» của nó, đã cho chúng ta một bản trần thuật về «sự kiệt quệ của thiên tài». Đó là một trong những câu có tính cách báo động nhất mà con người có thể thốt ra. Nó có nghĩa là tận thế đã gần kề...

Nói về tận thế, tôi không thể không nhớ tới những câu của Amiel khi ông đề cập tới sự kinh tởm mà bút pháp của Taine đã khơi động trong ông. «Nó không gọi ra bất cứ 1 cảm xúc nào; nó chỉ là một phương tiện thông tin. Tôi tưởng tượng thứ văn chương này có thể sẽ là văn chương tương lai — một thứ văn chương à l'américaine (2), khác xa nghệ thuật Hy Lạp, cho chúng ta số học thay vì sự sống, công thức thay vì hình ảnh, con giận thương qua thay vì sự điên cuồng thần thánh của thần Apollon. Viễn tượng lạnh lẽo sẽ thay thế những nỗi hân hoan của tư tưởng và chúng ta sẽ chứng kiến cái chết của thi ca, bị lột da và mổ xẻ bởi khoa học»

chúng ta. Theo lẽ ra chàng có thể kết thúc sự tự sát ấy vào năm mười chín tuổi, nhưng không, chàng kéo dài nó ra, chàng bắt chúng ta chứng kiến, qua sự cuồng dại của một cuộc đời lãng phí hư hao, cái chết sống động mà tất cả chúng ta đều phải gánh chịu. Chàng hoạt kê sự cao cả của chàng đến nỗi chúng ta có thể chửi rủa những nỗ lực còn con của chúng ta nhiều hơn nữa. Chàng làm việc quần quật như một tên mọi đen, đến nỗi chúng ta có thể ham thích cuộc sống nô lệ mà chúng ta đã chấp nhận. Tất cả những đặc tính mà chàng tỏ lộ trong cuộc phấn đấu với đời năm mười tám tuổi là những đặc tính được tạo ra «để thành công» như chúng ta nói ngày nay. Rằng chàng phải được tạo ra bằng thành công, một sự thất bại cay đắng như thế này là chiến thắng của chàng. Nó đòi hỏi một lòng can đảm quí quai (ngay cả khi không chủ tâm) để khiến cho bằng chứng ấy có thể chứng minh được. Khi chúng ta thương xót sự tự tử là chúng ta thương xót chúng ta, thực thể, vì thiếu can

«Trong Rimbaud», Henry Miller viết, «tôi nhìn thấy chính tôi như trong một tấm gương soi...ngay cả ngày nay, tôi vẫn có cảm tưởng rằng chàng đã nói tất cả cho thời đại chúng ta».

Đây không phải chỉ là một thiên nghiên cứu văn học khác thường mà còn là một chương tự sự của Miller. Một thiên tài viết về một thiên tài và đồng thời phát lộ mọi nguy cơ đang đe dọa cuộc sống hiện tại: tiếng nói của thi sĩ bị bóp nghẹt, những giá trị nhân bản và tâm linh bị chà đạp, văn hóa nằm trong tay những ông bình vôi và chính trị thuộc quyền bọn gangsters.

Đây là những lời bình luận bi thiết và hốt hoảng về một câu thơ tiên tri:

«Voici le temps des Assassins».

THỜI CỦA NHỮNG KẺ GẾT NGƯỜI

Nghiên cứu về RIMBAUD
của HENRY MILLER
bản Việt Ngữ của
NGUYỄN HỮU HIỆU

HỒNG HÀ

Phát hành đầu tháng 6-1971

hàn mặc tử, người thi sĩ

liếp theo trang 5

muốn đời của thế gian chàng vẫn thêm muốn nếm mãi, chưa bưa, chưa ớn, chưa hả, hé chút nào, càng đến được lại càng thêm muốn hơn nữa. Thật là khoái lạ, chàng bảo, cứ nhất định muốn hưởng cái thơ trên cái thơ khác nữa (QN THƠ). Cũng trong một bài viết gởi cho TRỌNG MIỀN, người bạn cùng thời với chàng. Chàng giải bày QUAN NIỆM THƠ của chàng một cách dứt khoát nghĩa là chàng luôn tin tưởng ở CHÂN LÝ nguồn sáng tạo bất tận mà chàng lấy đó làm tiêu chuẩn, chẳng muốn nghịch lại khuôn mặt bơ vơ vô thần của một BAUDELAIRE ở Pháp.

Tôi đã nghe chàng nói về sự thống thiết nỗi đau đớn hằng ngự trị suốt cuộc sống đắm chìm và lên cao của chàng trong phần lớn tác phẩm ĐÀU THUƠNG và XUÂN NHƯ Ý. Nhưng hình ảnh một góc biển một ngọn núi trơ vơ lẻ loi vẫn bay phất phơ giữa đầm Thị Nại mà chàng thi nhân HÀN MẶC TỬ như nhẩy múa rõ ràng trước mắt tôi một thân thể « cùi tật » thâm thương ! Và chắc phải là chàng đã thốt lên : « chao ôi ghê quá trong tư tưởng, một vũ trụ có tiêu cũ vạn đời ». (CỎ LIÊU). Tôi chợt mang nặng cảm giác lạnh người để nghe chàng kể về, để nghe chàng đắm bèn vào da thịt tất cả mọi thi vị dày vò trước một kiếp người hoàn toàn bất lực của chàng. Ở đâu, chàng cũng muốn vỗ cánh bay chín tầng cao ngất... Dấu sao người ta cũng thấy được và cảm nhận được thiên tài cao vút như lần vỗ cánh của chim Phượng hoàng và quả thật chàng được quyền kiêu ngạo và phải kiêu ngạo như vậy mới tương xứng được thiên tài rạng rỡ của chàng.

Lại nữa, đời sống của chàng là ngấm chứa những tư tưởng vũ bão và qua ngôn ngữ thì thần chàng là một tác dụng, tôi chợt nhận ra bóng chàng là một thần tượng quá lớn không phải chiêm chệ ở một Việt Nam nhỏ bé mà thần tượng quá lớn của chàng như muốn bao trùm cả lần phương Đông và phương Tây. Ý tôi muốn nói thiên tài HÀN MẶC TỬ Việt Nam đã nhẩy chồm lên những thiên tài ngoại hạng của LÝ BẠCH, ĐỖ PHÚ, TÔ ĐÔNG PHA, LIÊU TÔNG NGUYỄN hay của RIMBAUD, VOLTAIRE, RILKE chẳng hạn. Trở về với ngưỡng cửa Phương Đông thì thần HÀN vọi vọi oai phong lẫm liệt vô kè, vì tại đây chàng đã có những nẻo về quen thuộc, chàng không cần phải bỏ ngỡ hoặc hoài nghi một nền triết lý thâm trầm cá huyền ảo đã nhập vào tâm hồn của chàng, và ngay bây giờ người thi sĩ của phương Đông phải kiêu hãnh lên những điều đó và ngưỡng cổ tin tưởng đi về phía mọi tai biến cũng như những vận hành hóa kiếp khác. Bởi phương Đông nơi vẫn muôn đời sản xuất những thi sĩ mẫu nhiệm, thông dong và an nhiên nhất, nhưng đó chính là phần tốt đỉnh ngạo nghệ sĩ chỉ có xây dựng ở Phương Đông.

Thì ra, Người đang say sưa đi trong mơ ước, trong huyền diệu, trong sáng láng và vượt hẳn ra ngoài hư linh... (bài tựa thi phẩm THƠ ĐƯƠNG LUẬT).

Chàng nhiệt liệt nói như điên như cuồng những lại lặng được mặc khải do chính Thượng Đế của Chàng. Trên mỗi chữ, mỗi ngôn ngữ ở thi ca chàng cũng chợt long lanh lên những hàng máu huyết có liều tựa như chàng đã nhìn thấy, và chàng đã nhìn thấy thật tăng thượng còn lại mảnh trắng rơi... (PHAN THIẾT! PHAN THIẾT). Hãy quay lại toàn hết những thi tập của chàng từ THƠ ĐƯƠNG LUẬT đến GÁI QUÊ, từ ĐÀU THUƠNG đến XUÂN NHƯ Ý và cả những tản văn thi (poème en prose) rải rác của chàng. Nghĩa là chàng sẵn sàng mời gọi chúng ta vào thăm vùng đất thánh địa của chàng để thấy cái tài tình và huyền nhiệm biết bao với những nạm hào quang tuôn chảy biến hóa trong ngôn ngữ và cách dùng quá rõ đẹp mắt. Rồi chàng nói, nói như hét lớn vào sinh mệnh của thi ca đang bị khô héo :

Đóng cửa mười phương lại

Đón ánh sáng vào đây.

(ĐIỀM LẠ : XUÂN NHƯ Ý)

Không phải chàng muốn đùa cợt chúng ta bằng những cảm giác tê tê buốt lạnh như những hình bóng: TRẮNG, HOA, LÁ, CHIM, MUÔN NĂM, MÁU HUYẾT, vân vân. Một khi mà sự tài tình của chàng đạt tới, những tiếng ấy đã trở thành điệu dâng nhẩy múa ca hát trong miệng ngôn ngữ của chàng rộn rập vô hạn vì đã hơn một lần chúng ta sống chết và lạnh gáy trước những ngôn ngữ đó. Từ đây, tôi nghe tiếng chàng cao giọng tra hỏi về chúng ta, hiểu gì không ý nghĩa của trời thơ...? (TRƯỜNG TƯƠNG TỬ) không ai trả lời cả sao? hay là bị ràng rịt mãi cho đến ngày tận thế (TTT)? Tại sao chúng ta phải bị ràng rịt mãi như thế? Đủ rồi. Bởi vì trong thi ca của chàng toàn ít nhiều hơi hám của kiên trinh (THỜI GIAN)! Cho tới hơn 30 năm sau (hay bất tri tam bách của thi hào NGUYỄN DU) hình bóng con trắng của chàng vẫn còn kiên trinh như bức bách chúng ta phải mê mẩn hơn nữa. Cũng như với chàng nguồn cảm hứng mãnh liệt, hôm nay, bây giờ con trắng của

chàng từ bao nhiêu vận hành vẫn còn bất diệt; chàng cho hay rằng chỉ có trăng sao là bất diệt, cái gì thấy khác cũng đều đi qua, cũng như sự đi qua tàn tạ cuộc đời chàng. Nếu chúng ta được cử ca hát bằng vũ điệu thi ca của chàng, chia sẻ với chàng những cảm động màu nhiệm đến muôn năm từ năng lực trọng đại của thiên nhiên :

Không gian đầy đặc toàn trắng cả

Tôi cũng trắng mà nàng cũng trắng.

(HUYỀN ÁO)

hay là :

Cả trời say nhuộm một màu trắng

(ĐALAT TRẮNG MỎ)

nhưng có một cái gì quá bi thương trong con trắng của chàng (?). Mặc nhiên, như cho lòng chàng con trắng vô thủy vô chung vẫn muôn năm có liều giữa trời đất bơ vơ, lạc lõng, nơi đó cũng là cuộc đời cuối cùng của chàng. Con trắng của chàng chiếm hữu không và chẳng bao giờ giống những con trắng nào khác, phải chàng tự kiêu hãnh đã hóa thân trong đó, phải chàng biến sự kiên trinh và trái tim nhỏ máu mà chỉ có ở những thi sĩ minh-triết-lỗi-lạc. Như một lần kia, chàng đã say sưa để muốn mình phải chết, nghĩa là chàng chỉ say với cái chết; thật là kỳ ảo, lúc đó chàng chợt thấy, lại cũng chỉ là trắng nhưng ở tận cùng trong ký ức của chàng, chàng chợt nhận rõ ra đêm nay, trăng cò độ hết vương cánh trúc (SAY CHẾT ĐÊM NAY). Cũng như bởi một phép lạ nào đó, nghĩa là chết từ muôn trắng thế kỷ (PHAN THIẾT! PHAN THIẾT) thì thần phát tiết cực độ cao cả của chàng bằng những lời thần phục những lời năn nỉ của hư vô (HUYỀN ÁO). Và hồi đó, chúng ta cũng không ngờ được rằng khả năng chứng nghiệm của chàng nó to lớn vĩ đại thế; đó là động lực chỉ những kẻ có trí óc cực kỳ minh triết mới dám phục diễn lại được cho chúng ta để nhiên với một nền triết lý thâm trầm âm u chỉ có ở Phương Đông qua trái tim nhỏ máu trinh nguyên và lòng cao nhấ như đây chúng ta chợt bỗng chân trước thỉnh không tan như bảo ảnh hư vô (ĐỪNG CHO LÒNG BAY XA) của thăm kịch, phần lớn bóng vía của đời chàng nằm trọn trong đó. Thật là hy hữu ! dường như điều gì từ miệng chàng thốt ra, tôi cảm tưởng ngôn ngữ của chàng là ngôn ngữ chẳng có ở những kẻ bình thường hay những kẻ tài giỏi thật quá rõ ràng chàng chẳng phải là một kẻ tài giỏi như nhiều người lầm tưởng với chàng đừng gọi như vậy vì thiên tài hiếm hoi được chính tay Thượng Đế vô thủy vô chung đã mặc khải đến cho và suốt trăm thế kỷ nay chưa có một kẻ nào dám vượt trước giới hạn thiên tài của chàng. Cần gì, ta có thể bị mệt là và chết giấc hay cười nghiêng ngả cõi lòng, đúng hơn chúng ta có thể đắm say bằng mọi thứ thăm kịch, khốc liệt mà ngôn ngữ thi ca chàng phủ chú lên đó như muốn tru diệt cuộc đời quá bi thảm của chàng và hình như là của chúng ta nữa, đây là tiếng vang dội mà ở Thi Thần chàng đã cảm lãnh trong lòng và đang tắm máu sống ta (BIÊN HỒN TA) Nghĩa là chàng định vớt sự suy sụp thái quá nơi cuộc đời chúng ta càng như vậy chàng càng muốn xô cho hồn chàng vô xuống rung tăng không khí, bạt vĩ lộ (CỎ LIÊU) và lúc này, hồi bao nhiêu chúng ta đã nghe được tiếng động thoát hồn của chàng ngoài xác thịt? Mới hay giữa HƯ VÔ và THIÊN TÀI đã dựng nên Chàng sáng láng và cao cả không u ám như cõi lòng ma quỷ (NGOÀI VŨ TRỤ). Cách dùng chữ của chàng có đặc biệt thực sự, nhưng chính nguồn máu huyết đau thương đã giúp cho chàng thêm năng lực can đảm triệu lần để chàng còn phải vượt quá không gian tức là chàng đã vượt hẳn thượng tăng tới tận bên kia ngoài vũ trụ và trong chàng như sẵn nguồn sức mạnh uy dũng như cội rễ của trăm nguồn Đạo Hạnh phương Đông, đã đến hồi phát tiết. Người ta ngỡ chàng thi nhân HÀN MẶC TỬ đêm nay đã về đứng ở nơi đây giảng Phúc âm; thử hỏi trong giây phút tràn trọng gấp gáp đó còn ai hơn là chàng : ĐẮNG TIỀN TRI MUÔN THUỞ vì xúc cảm sự sa đọa lớn lao của con người, trước hết là con người của chàng mà chàng chẳng cần khiêm nhượng những sự sa đọa ấy nữa. Và hôm nay chàng đã :

Vỗ cánh bay chín tầng cao ngất...

trong mặt trăng chan chứa của cô liễu đang nhìn xuống và thiên nhiên như châu chực tung hô chàng, bất giác khiến cho chúng thực ngắm ngời bao lấy bởi cõi tình không xuất thế hiện hữu muôn hương cảm dỗ mê người và theo lời chàng làm như vậy lại càng phủ trợ thêm cho thiên địa tâm hoang mang (RA ĐỜI) chẳng phải là chúng ta đương khi thờ lạy cả Thiên Đàng là Chân Lý của chàng đó sao?...?

Vì chàng là đấng-tiên-tri-muôn-thuở-đôn-hậu của nền minh triết siêu thoát phương Đông và chàng chợt RA ĐỜI như một mệnh lệnh, một bức bách cao cả, một Thánh Giả siêu đẳng. Và hôm nay, chúng ta tung hô lên như vậy để tán dương hùng lực của chàng :

ÔI! THÁNH TÀI, THÁNH TÀI VÀ THÁNH TÀI!

NHỮNG NĂM ẢO ẢNH

Tâm lý học là môn khả nghi nhất. Nó không dạy cho ta gì nhiều và nhiều khi còn có hại: tưởng có thể biết cái gì không bao giờ có thể thấu hiểu. Tôi vẫn luôn luôn thấy người khác và chính tôi bao giờ cũng là những bí mật. Những tâm tình người khác tôi luôn luôn nghe thấy và đọc hiểu nhưng những điều họ nói hay viết ra cái khả thể của điều bất khả hữu, tức là ý muốn thông đạt. Nếu như mỗi người là một xứ cô đơn như nhà thơ Huy Cận nói «Ai đâu biết thật xương là sóng núi, chia biệt người ra từng xứ cô đơn» thì tại sao người ta còn viết văn làm gì?

Claude Roy trong cuốn «BIỆN HỘ CHO VĂN CHƯƠNG» đã cố ý không kể những người như Không Tử hay Spinoza để nói rằng văn chương gồm toàn những người bất toàn, nửa điên nửa khùng. Homère là một người mù, Kierkegaard cũng như Leopardi là những người gù lưng, Nerval điên và treo cổ tự tử, Kleist tự tử, Gogol chết điên, Dos- toievsky mắc chứng kinh phong, Holderlin và Nietzsche đều chết vì điên! Danh sách có thể liệt kê dài dòng nữa. Nhưng nếu như thế thì đọc hay viết chỉ để cho thấy rằng không có cuộc đời nào hoàn toàn, cuộc sống của người nào cũng là một cuộc sống «đang dở», rằng không phải chúng ta là những người duy nhất cô đơn, duy nhất chịu đựng cuộc đời mình. Chúng ta không phải là những người không giống như tất cả mọi người.

Tuy nhiên tôi vẫn luôn luôn thất bại trong việc tìm hiểu người khác. Hiện sinh phân tâm v.v... bao giờ cũng để lộ một kẻ hở mà tâm hồn trốn thoát, tâm hồn «một chút cận kề bị mất».

Người ta chỉ đọc những gì người ta khao khát, thiếu thốn. Mỗi người đọc là một cơn bệnh và hẳn ta chỉ đi tìm những phương thuốc cho mình. Cuộc khủng hoảng tâm linh của thời đại tôi lớn lao chừng nào khiến cho người ta đổ xô đi tìm đạo tìm thiền. KRI-SHNA MURTI. Thiền tông. SUZUKI trở thành câu chuyện đầu môi của mọi người trong bầu không khí trống rỗng, nóng rát, khô cháy hết mọi giá trị. Thiếu tông trở thành thứ thuốc cao dán cho những chỗ lở của tâm hồn.

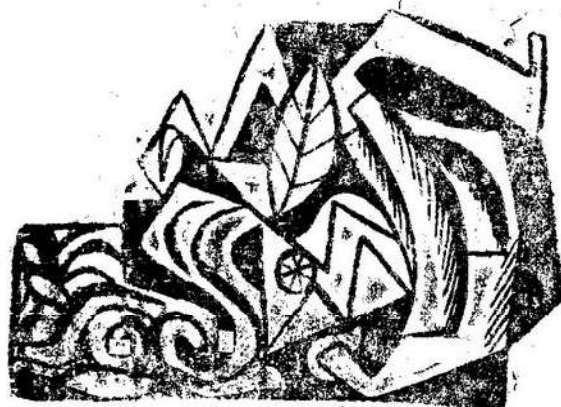
Tôi tìm đến phân tâm học để biết tuổi thơ của mình. Những nhà văn thường tỏ vẻ hoài niệm, yêu mến tuổi thơ của mình. Tôi ghét tuổi thơ của tôi. Những yếu tố tiêu cực nhất trong tôi đều là di sản của tuổi thơ và chống lại nó, tìm được cá tính cho mình tôi đã phải vất vả biết bao nhiêu.

Gia đình và xã hội chỉ dạy cho người ta làm những điều người khác muốn ta phải làm chứ không phải là những điều ta thích làm... Đưa bé rụt rè kia tìm vào cái thế giới mơ mộng,

ng. nguyên phương

«Tôi đã hai mươi tuổi và tôi sẽ không để cho ai nói rằng tuổi hai mươi là tuổi đẹp nhất»
PAUL NIZAN

riêng tư để tránh khỏi một chọn lựa gây dổ vỡ. Bà mẹ đã là tượng trưng cao độ nhất cho những gì bảo thủ nhất của cuộc đời. Chống lại bà mẹ đã là một thách thức cho nhiều người để thực hiện tự do của đời mình. Cha tôi là một người trầm lặng. Ông chuyên vẽ những đồ án nhà cửa. Liên hệ cha con là một liên hệ im lặng qua một tủ sách ông mua từ hồi còn học ở Hà Nội. Ấy là những tiểu thuyết in bằng giấy bồi của những năm 1930. Đủ hết tất cả những cuốn sách của TỰ LỰC văn đoàn, Phổ Thông bán nguyệt san, Tân dân, Hàn Thuyên v.v... Rất ít sách về chính trị, trừ một hai cuốn nói về hiệp ước sơ bộ và thảo ước vịnh Hạ Long. Không có gì chuẩn bị để giúp tôi giáp mặt với những biến cố chính trị vang dội, đâm máu vào những năm đầu 1960.



NHỮNG năm kỷ đã chia sẻ, phân ly nhiều tình bạn. Không còn biết trách cứ ai ngày nay chúng tôi chỉ biết nhìn nó như một cái gì đã xảy đến mà những nguyên nhân không thấu hiểu. Tất cả đều xảy ra di sai ngoài dự đoán của những người bạn thân nhất. Tôi còn nhớ mãi một buổi chiều mùa hè oi bức của năm 1960 trên căn gác vùng Bến Ngự nơi xưa kia nhà cách mạng Ph.B.CH. đã ở, chúng tôi im lặng sau cuộc nói chuyện căng thẳng, nằm nghe tiếng còi hu gọi nghiêm lúc 5 giờ chiều đột nhiên P.D.N. đã đọc lên mấy câu thơ trong bầu không khí u uất, giận dữ:

Trước mặt là Cộng Sản
Sau lưng là nội thù
Một mình ta ở giữa
Căm hờn lên tiếng hô...

Tuổi hai mươi của những người bạn tôi phải tự mình đi tìm lấy những giá trị. Họ đã không có những người anh và những bậc thầy nào ngoài cái di sản cay đắng thất bại liên tục từ sau 1945. Những người mắc xit với niềm tin sắt đá của họ đã không còn vấn đề nào nữa. Tất cả đều đã được giải quyết sẵn. Với những người công dân tốt

của xã hội lương thiện (home conscience của bonne société) cũng vậy. Với họ tất cả đều được ghi sẵn trong bầu trời lý tưởng. Trật tự cuộc đời chỉ là phản ảnh trật tự của trời lý tưởng của KANT. Ở giữa hai hạng trên những chủ đề của triết lý hiện sinh từ nền sáng ngời, lịch kỷ...

Quả thực cơ cấu xã hội, kinh tế, chính trị... đó càng ngày càng trở nên phức tạp, mắc mứu nhau chẳng dứt và tôi không tin chỉ giải quyết vấn đề tâm tình là giải quyết được một lần dứt khoát tất cả mọi vấn đề.

Những người bạn của tôi đã tin tưởng chỉ bằng tâm hồn và bầu nhiệt huyết người ta có thể thay đổi được chiều hướng của một xã hội. Nếu xã hội đã không thay đổi ắt hẳn sự sai lầm ở về phía nhà cách mạng, cũng như cuộc đời luôn luôn đúng thực, nhà tư tưởng không hiểu được những định luật của nó đã thất bại ngay từ đầu.

Tôi còn lại gì sau những năm tháng biến động như vậy? Không còn lại gì. Tất cả qua như nước của một cơn sông ngày bão lụt chảy qua kẻ tay. Mùa nước lụt xa xăm, nước cơn sông Hương đục ngầu, đổ cách chảy ào ạt, chúng tôi đi lang thang nhìn những người cút rờ bên sông, những cánh bèo những khúc củi mục trôi lều bều rồi dạt vào một bến bờ nào đó. Chúng tôi thích thú lặng ngắm cơn sông dữ dội cuốn phăng tất cả, trái với vẻ hiền lành ẻo lả của những mùa hè tiếng nhạc. Mùa nước lụt và những cuộc cách mạng

cả hai đều để lại cho tôi những kỷ niệm đầy vò. Của những nỗi kết và chia biệt.

Những giá trị mà chúng tôi tưởng đã hái được trong tuổi hai mươi, những giá trị đó đã bị đốt cháy ngay khi vừa xuất hiện bởi những người phản bội tương lai không còn biện chính được hiện tại. Hiện tại cũng không biện chính được tương lai. Thời gian là một giọng sông trôi chảy. Như vậy sẽ không ai có cuộc cách mạng nào nữa theo nghĩa hể đòi lịch sử.

Tuổi hai mươi đã cho tôi biết cách mạng không còn là một vị thần giải quyết hết mọi vấn đề nhưng chính nó là một vấn đề (Simone Weil). Không ai nổi loạn hơn S.W. nhưng trước hết S.W. muốn là một người sáng suốt theo lý tưởng của SPINOZA.

NGÀY nay mỗi khi nhớ lại những người quen, kẻ đã trở thành tu sĩ người trở thành ủy viên, hay mất tâm tích trong các nhà tù và rừng núi, câu nói của Paul Nizan thường trở lại với tôi như một điệp khúc xa vắng gọi dậy những ngày tháng năm bưng bưng, phần khởi, ưu tư... của những mùa hè xa xưa.

«Tôi đã hai mươi tuổi và tôi sẽ không để cho ai nói rằng tuổi hai mươi là tuổi đẹp nhất»

tâm sự nhan môn quan

tiếp theo trang 9

nặng oi bức, ngột ngạt bóng tối chột ùa vào đây đặc, chú bé hoảng hồn muốn hét lớn đôi lúc chú bé muốn nhảy ra khỏi cửa chạy trốn chuyến tàu, con quái vật đen sì gớm ghiếc này, chuyến tàu đã khởi sự chạy tuồn vào đường hầm, tiếng máy nổ dồn dập hơn, tiếng bánh xe lăn hối hả tiếng dây xích kéo lê sần sệt dội vào vách đá vắng ra và mạnh vào khung kính rung rinh, âm thanh mờ đục bị chấn động đập mạnh vào sau lưng, còi tàu vẫn ré dài kinh khủng, mùi than đá khét lẹt khói đen bao

phủ trên mặt mây, còi tàu vẫn hú từng hồi dài thể thiết như con thú bị thương, tàu lửa đang chạy qua đường hầm còi tàu lại rú vang thảm thiết như con thú sắp đứt hơi, tàu lửa đã chạy ra khỏi đường hầm — khi chuyển tàu lửa chạy qua đường hầm thứ 2, chú bé đã được chín tuổi, khi chuyển tàu lửa chạy qua đường hầm thứ ba chú bé đã được mười tuổi tàu lửa tiếp tục chạy băng qua những đường hầm khác những đường hầm còn lại giữa lòng núi Hải Vân đục rỗng núi mà đi về phương xa, xẻ lòng núi để tuồn trào ra biển, ơi có bao nhiêu đường hầm đã liên miên chạy băng qua đồi tôi, đồi thơ ấu đó? tôi lẩm nhẩm đếm thầm một mình; 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, — khi chuyển tàu lửa chạy qua đường

hầm thứ chín chú bé đã được 17 tuổi. Đó là đường hầm cuối cùng của chú bé (A! chàng thanh niên vô cùng mộng ảo Ha Ha Ha!) : Ra khỏi đường hầm đó chú bé đã biến thành chàng thanh và chàng thanh niên mang theo cùng với mình thảm kịch. Thảm kịch : Chàng đã vĩnh viễn qua khỏi ngọn núi, chàng đã ở hẳn về phía bên kia núi, chàng đã chính thức mang tâm sự và định mệnh của một người đi qua núi. Xin giã từ thành phố mưa và người đẹp phồn hoa.

(CÒN NỮA)

Bà NGUYỄN-THỊ-LAN

Thương-gia

22, Hai Bà Trưng

SAIGON

KHÁCH SẠN

HOÀN-MỸ MAJESTIC

SỐ 1 TỰ DO

SAIGON

Đ.T.: 91.375, 91.376, 23.711 (3 giây liền)

Đặc biệt : VŨ ĐOÀN THANH XUÂN

★ KHÁCH SẠN :

Gồm 126 phòng với đầy đủ tiện nghi : Máy lạnh hoàn toàn đời mới, nước nóng, điện thoại, phòng vệ sinh riêng từng phòng và 5 thang máy :

① CẦU LẠC BỘ :

(Nơi trang nhã để các Hiệp Hội, Đoàn Thề và quý vị Công Kỹ Thương Gia tổ chức những buổi họp, tiếp tân, tiệc cưới, tiệc gia đình v.v.,)

★ VỚI :

Trung Tâm Ca-Vũ-Nhạc Hoàn-Mỹ tại lầu 5, do Cô MARIA phụ trách trình diễn mỗi đêm từ 20G đến 0G00. Hội Trường Quốc Tế (đủ chỗ cho 300 Hội Thảo Viên) gồm 4 hệ thống Phiến Dịch.

Phòng ăn Phụng Hoàng (đủ chỗ cho 250 thực khách).

(Tất cả đều được trang bị tối tân).

Đặc Biệt phòng ăn Versailles giá rẻ dành riêng cho Quân, Công, Tự Chức. Ngoài ra còn chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn nhất Thủ Đô.

TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

Bà HOÀNG-HẬU

✱ VỚI ĐẦY ĐỦ THỨC ĂN NGON, RƯỢU MẠNH
① CHIỀU ĐÀI VIÊN TRẺ ĐẸP.

24, Hai Bà Trưng

SAIGON



THORAKAO ! THORAKAO

Mỹ Nhân thử hỏi người nào không mê.
Một trời Xuân kéo về mặt ngọc
Núi thời gian khôn bậc cánh bay
THORAKAO mãi còn đây.
Tây Thi sống lại kem này cũng yêu
Chiêu Quân và cả Thủy Kiêu
THORAKAO mà có mỹ miều đã thêm

PHÚ SƠN

LÒ BÚN LIÊN-HÒA

308, Ấp 1 Xã Phú Thọ Hòa GIADINH

Tổng Nha Quan Thuế

Bến Bạch Đằng

SAIGON

VIỆT-HẢI CÔNG-TY

XUẤT-NHẬP-CẢNG

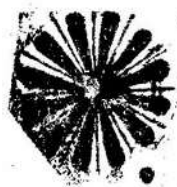
737, Trần Hưng Đạo

SAIGON

THUỐC BỒ MÀU BỒI BỒ CƠ THỂ
Dùng thuốc ngủ tạng tính
LA VẠN LINH

TRỊ

Các bệnh thiếu máu, suy nhược mệt mỏi, biếng ăn ngủ, lao tâm lao lực, gây yếu đau lưng; đau mỏi khớp. Phụ nữ kinh kỳ không đúng, khí huyết suy kém.



MAI THẢO VÀO MÙA

Tiếp theo trang 1

chưa tới của thời thế chuyển mình. Nhịp đời đi, phản phúc, khôn lường thế nào, anh cũng thấy trước. Cái cườm tay thời thế, anh nhìn ngón anh xuống. Và bắt mạch được. Không lầm. Tôi ngồi nói chuyện với anh trong một quán nước có máy lạnh sẽ cửa tòa nhà Quốc Hội. Anh cho tôi biết cái xa tấp hòa bình, sang tới Việt Nam và thế giới 71, đã nằm trong tầm tay với. Nhiều người khác cũng nói với tôi như vậy. Từ một đại tá hai sao, đến một phóng viên quốc ngoại. Thấy đều muốn nghỉ, muốn tin, muốn nhìn thấy như vậy. Rằng cuộc chiến, mặc dầu còn có những chòm mây xám xịt, trên đại thể, là hình ảnh một khối lửa đang tàn phai, đang nguội lạnh dần dần. Như là chiến cuộc vẫn là một hẻm núi, trước mặt đá tảng tầng tầng cao ngất. Nhưng đã vọng về từ phía bên kia sườn núi, nhịp sóng đập mệnh mông của một cửa biển hòa bình. Như lúc sắp tàn lụi đêm, chính là lúc sương mù dày đặc nhất. Nhưng trên những lùm cây, trên những mái nhà, đã trời ban mai đã những tia hồng phơn phớt, dọn đường cho mặt trời lên bát ngát ở phương Đông.

Tôi muốn hình dung ra cái bóng dáng

của một người lính ở bên kia vĩ tuyến, trong một cuộc chiến hai mươi năm đã mỏi, vẫn phải cất bước từ một địa điểm xuất phát gần gũi đến một địa điểm chiến trường xa thẳm, trong khởi đầu những trận nước lớn dào dạt của mùa mưa này. Mùa mưa đã bắt đầu. Cái lưới mưa đan trùng trùng. Cái màn mưa đỏ điệp điệp. Mưa nổi liền đất với trời thành một mung lung lướt thướt. Mưa làm lạc những phương hướng, trôi lững những con đường, đổ sập những cây cầu, mất tích những tạm nghỉ. Mưa ở trong núi. Những con suối tràn bờ. Những thung lũng lênh láng, những nhà sàn là thuyền. Biển mưa vây quanh, chín mươi chín ngọn núi của một giải Hoàng Sơn dằng dặc biến thành chín mươi chín hòn đảo cách biệt, cho mắt tầm ở dưới thấp, ở lưng chừng, cái trăm muôn len lách của những đường giây và những đường mòn. Mưa núi tiếp mưa rừng. Những thác nước rồi những thác nước. Mưa rừng liền mưa núi giao tay. Rễ đã ngập chìm hết, thân cũng đắm chìm theo, mỗi đời cây của rừng nước dâng, chỉ còn cái ngọn thở. Người lính trẻ miền Bắc, đắm mình trong mưa bay, lạc đường trong rừng già, chơi vơi giữa núi chần, sẽ thấy những bước chân xuất phát của mình cũng rã rời mỗi nhọc, như cuộc chiến mỗi nhọc rã rời. Chiếc ba lô đeo trên vai bỗng thấy nặng trĩu như một hòn đá tảng nghìn cân. Lửa quá thích phút khởi hành có thể cháy đỏ trong hồn, đi mãi, đi mãi, trong mưa trên đất nước chan hòa, một phút

đứng lại thở, bỗng thấy ngọn lửa ấy trong hồn mình đã tắt.

Buổi sáng hôm nay, trong cửa sổ nhìn ra, tôi lại thấy trời xa xuống thấp. Và một lát sau, để cái dào dạt kín trời của một trận mưa lớn vang vang trên mái, trên tường. Trận mưa này mới là một của những trận mưa thứ nhất mới tháng tư, tháng năm. Hôm nào còn nắng lớn. Trận mưa sáng nay trắng xóa khung cửa phòng tôi, mới chỉ là cái thẳng thót, tột ngọt của những trận mưa báo hiệu vào mùa. Và mùa mưa của Việt Nam 71 còn dài còn liên tiếp, còn miên man. Và còn nữa, một trăm trận mưa rừng. Và đang tới, mưa núi một trăm trận. Hãy mưa nữa. Cho âm những nòng súng, ngập những chiến hào, cho mất tích trong nước những cái hố cá nhân, cho lư những thành đạn. Cho lở đổ hành quân. Cho tề liệt chiến trường. Tôi mong mưa của mùa mưa này như vậy. Thật lớn, thật đều trên, những vùng lửa đỏ. Chẳng riêng tôi đâu. Cuộc chiến đã mỏi rồi. Người lính trẻ đang ở trên đường từ Bắc vào Nam cũng vậy. Đã mỏi. Vì đã hai mươi năm. Vì đã một đời người. Anh ta cũng đang mong mưa đây. Thật khỏe. Thật đầy. Qua đêm tới ngày. Hết chiều tới sáng. Để có thể trở về. Trở về với một phiên trời hòa bình xanh biếc chỉ có thể ngó thấy bằng quay gót lại. Vì phiên trời ấy nếu có, là ở phía sau lưng. Trên cái lối đi mang tên là giải pháp và giả từ vũ khí.

MAI THẢO

KỶ-THƯƠNG NGÂN-HÀNG

Commercial Industrial Bank

— Công ty nặc danh — vốn 250.000.000đ.00 góp đủ

Trụ sở : 422 TRẦN-HUNG-ĐẠO — SAIGON

(GÓC NGUYỄN-BIỂU — TRẦN-HUNG-ĐẠO)

—●—

Điện thoại : 98.495 — 98.496 — Q.S. : 60.078 — 61.421

Điện tín : INCOMBANK

Thực hiện mọi nghiệp vụ Ngân Hàng :

- NHẬN VÀ TRẢ MỌI SỐ TIỀN KÝ THÁC
- CHO VAY DƯỚI MỌI HÌNH THỨC
- MỞ TÍN DỤNG KHOẢN XUẤT NHẬP CẢNG
- CHUYỂN NGÂN
- MỞ TRƯỞNG MỤC TIẾT KIỆM

Tiếp đón nồng hậu — Phục vụ mau lẹ và kín đáo

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG 225-227 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO — ĐIỆN THOẠI : 25.863 — SAIGON

<https://tieulun.hopto.org>